

ĐỀ ÁN
PHÁT TRIỂN DU LỊCH XÃ ĐỒNG VĂN TRỞ THÀNH XÃ TRỌNG ĐIỂM
VỀ DU LỊCH CỦA TỈNH TUYÊN QUANG
GIAI ĐOẠN 2026 – 2030, TẦM NHÌN 2035.

Đơn vị thực hiện: Ủy ban Nhân dân xã Đồng Văn

MỞ ĐẦU

1. Lý do và sự cần thiết xây dựng Đề án
2. Căn cứ lập Đề án

Phần I: ĐÁNH GIÁ CÁC NGUỒN LỰC VÀ HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH XÃ ĐỒNG VĂN

1. Đánh giá bối cảnh và đặc điểm kinh tế - xã hội có ảnh hưởng đến phát triển du lịch của xã Đồng Văn.

1.1. Bối cảnh quốc tế.

1.2. Bối cảnh trong nước và trong tỉnh Tuyên Quang.

2. Nguồn lực cho phát triển du lịch xã Đồng Văn.

2.1. Vị trí địa lý và khả năng mở rộng liên kết phát triển du lịch.

2.2. Những giá trị lịch sử - văn hóa.

2.3. Những giá trị tài nguyên sinh thái tự nhiên.

2.4. Hạ tầng phát triển du lịch và dịch vụ.

2.5. Nguồn nhân lực cho du lịch của xã.

3. Đánh giá thị trường, sản phẩm và công tác quản lý du lịch.

3.1. Hiện trạng thị trường khách du lịch.

3.2. Đánh giá sản phẩm du lịch.

3.3. Hoạt động quảng bá và xây dựng thương hiệu du lịch.

3.4. Thực trạng công tác quản lý nhà nước, quản lý điểm đến của xã Đồng Văn.

4. Đánh giá phân tích nguyên nhân.

4.1. Nguyên nhân chủ quan.

4.2. Nguyên nhân khách quan.

5. Phân tích tính cạnh tranh trong phát triển du lịch của xã Đồng Văn.

5.1. Điểm mạnh.

5.2. Điểm yếu.

5.3. Cơ hội và thách thức trong phát triển du lịch xã Đồng Văn.

5.3.1. Cơ hội.

5.3.2. Thách thức.

Phần II: QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN DU LỊCH XÃ ĐỒNG VĂN TRỞ THÀNH XÃ TRỌNG ĐIỂM VỀ DU LỊCH CỦA TỈNH TUYÊN QUANG GIAI ĐOẠN 2026 - 2030, TẦM NHÌN 2035.

2

Báo cáo: Đề án phát triển du lịch xã Đồng Văn trở thành xã trọng điểm về du lịch, tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2026 – 2030 tầm nhìn 2035.

1. Quan điểm phát triển du lịch xã Đồng Văn.
2. Định hướng phát triển du lịch xã Đồng Văn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035.
 - 2.1. Định hướng thị trường khách du lịch.
 - 2.2. Định hướng phát triển sản phẩm du lịch.
 - 2.3. Định hướng xúc tiến quảng bá du lịch.
 - 2.4. Định hướng công tác giáo dục cộng đồng và phát triển nguồn nhân lực trong du lịch.
3. Mục tiêu phát triển du lịch xã Đồng Văn.
 - 3.1. Mục tiêu chung.
 - 3.2. Mục tiêu cụ thể.
 - 3.2.1. Khách du lịch.
 - 3.2.2. Thu nhập xã hội từ du lịch.
 - 3.2.3. Phát triển cơ sở hạ tầng, dịch vụ du lịch.
 - 3.2.4. Phát triển nguồn nhân lực du lịch.

Phần III: CÁC DỰ ÁN VÀ KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Nhóm dự án xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ du lịch.
 - 1.1. Dự án hệ thống giao thông kết nối tới các điểm tham quan
 - 1.2. Dự án cung cấp nước sạch đến các khu, điểm du lịch
 - 1.3. Dự án nâng cấp hệ thống thông tin liên lạc, mạng Internet
 - 1.4. Dự án thu gom xử lý chất thải, rác thải.
 - 1.5. Dự án đầu tư xây dựng trung tâm y tế chất lượng cao.
 - 1.6. Dự án đầu tư xây dựng điểm dừng chân, ngắm cảnh.
 - 1.7. Dự án đầu tư bến xe tỉnh phục vụ du lịch.
2. Nhóm dự án đầu tư, nâng cấp xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù.
 - 2.1. Làm mới sản phẩm du lịch văn hoá - lịch sử: Di tích kiến trúc nghệ thuật phố cổ Đồng Văn.
 - 2.2. Làm mới sản phẩm du lịch địa chất: Đi bộ chinh phục mỏm đá “tử thần” kết nối với vách đá trắng.
 - 2.3. Đầu tư xây dựng sản phẩm du lịch địa chất: Hang Mây.
 - 2.4. Đầu tư xây dựng sản phẩm du lịch nông nghiệp gắn với các giá trị văn hoá và địa chất: Đường đến trái tim của Đá thôn Mã Pì Lèng.

2.5. Làm mới sản phẩm du lịch văn hoá lịch sử: Bảo tàng không gian văn hóa các dân tộc vùng Công viên địa chất toàn cầu Unesco Cao nguyên đá Đồng Văn, thị trấn Đồng Văn.

2.6. Làm mới sản phẩm du lịch lịch sử: Đường Hạnh Phúc.

2.7. Đầu tư xây dựng sản phẩm du lịch văn hoá: Làng cổ Thiên Hương gắn với cụm cây di sản.

2.8. Đầu tư xây dựng sản phẩm du lịch văn hoá: Làng văn hoá du lịch cộng đồng thôn Giàng Sì Tùng.

2.9. Làm mới sản phẩm du lịch tâm linh lịch sử: Giếng nước thần.

2.10. Sản phẩm du lịch mạo hiểm: trải nghiệm cầu kính.

3. Nhóm dự án đầu tư xây dựng sản phẩm du lịch bổ trợ.

3.1. Sản phẩm du lịch làng nghề: Làng nghề dệt lanh.

3.2. Sản phẩm du lịch vui chơi giải trí: Trung tâm diễn xướng và du lịch đêm.

3.3. Sản phẩm du lịch hàng hoá.

3.4. Sản phẩm du lịch văn hoá ẩm thực.

3.5. Sản phẩm quà tặng lưu niệm.

3.6. Đầu tư khu vực cảnh quan, cây xanh.

4. Xây dựng các tuyến du lịch kết nối với các khu, điểm du lịch của xã.

5. Các dự án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch.

5.1. Hệ thống khách sạn, nhà hàng, Resort.

5.2. Xây dựng hệ thống nhà vệ sinh công cộng đạt chuẩn.

6. Xây dựng chương trình xúc tiến quảng bá du lịch Đồng Văn

6.1. Xây dựng hệ thống thông tin quảng bá du lịch Đồng Văn.

6.2. Ứng dụng công nghệ AI vào xúc tiến quảng bá du lịch.

6.3. Tổ chức các sự kiện du lịch Đồng Văn.

6.4. Tham gia các sự kiện du lịch trong và ngoài nước.

7. Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch.

7.1. Bồi dưỡng kiến thức cho đội ngũ cán bộ xã, thôn (có điểm du lịch) làm công tác liên quan tới du lịch.

7.2. Đào tạo nghiệp vụ cho nhà quản lý, nhân viên doanh nghiệp du lịch dịch vụ.

7.3. Tuyên truyền, nâng cao ý thức, trách nhiệm trong việc bảo vệ các tài nguyên, di sản văn hóa vật thể - phi vật thể để phát triển du lịch cho cộng đồng người dân.

8. Kinh phí, tiến độ triển khai thực hiện.

8.1. Kinh phí.

8.2. Nguồn kinh phí.

8.3. Tiến độ triển khai thực hiện.

8.3.1. Giai đoạn 2026 - 2030.

8.3.2. Giai đoạn 2031 - 2035.

Phần IV: GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Nhóm giải pháp về công tác quản lý Nhà nước.

1.1. Giải pháp về cơ chế chính sách.

1.2. Giải pháp về tổ chức quản lý Nhà nước về du lịch.

1.3. Giải pháp về tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng về du lịch.

1.4. Giải pháp về bảo vệ tài nguyên và môi trường du lịch.

1.5. Giải pháp về công tác bảo tồn di sản văn hóa, lịch sử.

1.6. Giải pháp về quản trị công và hợp tác.

2. Nhóm giải pháp về đầu tư phát triển du lịch.

2.1. Giải pháp về phát triển sản phẩm du lịch.

2.2. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực trong du lịch.

2.3. Giải pháp về xúc tiến, quảng bá du lịch.

2.4. Giải pháp về đầu tư công nghệ AI trong du lịch.

2.5. Giải pháp về thu hút vốn đầu tư cho du lịch.

Phần V: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lộ trình thực hiện.

2. Trách nhiệm Lãnh đạo xã và các Phòng, Ban.

3. Trách nhiệm của các thôn.

4. Trách nhiệm của Hội du lịch và các tổ chức, doanh nghiệp.

5. Sự hỗ trợ của tỉnh và Trung ương.

Phần VI: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Phần VII: PHỤ LỤC

MỞ ĐẦU

1. Lý do và sự cần thiết xây dựng Đề án

Đồng Văn là xã được thiên nhiên ban tặng nhiều danh lam, thắng cảnh, di sản địa chất nổi tiếng. Là một trong những xã nằm trong vùng “Lõi” của Công viên địa chất toàn cầu Unesco Cao nguyên đá Đồng Văn. Với nét đẹp văn hóa truyền thống của các dân tộc và các lễ hội truyền thống được bảo tồn, gìn giữ và tổ chức hàng năm trên địa bàn huyện như: Lễ hội Hoa Tam giác mạch, Lễ hội khèn Mông,... Bên cạnh đó, xã còn sở hữu di tích cấp quốc gia kiến trúc nghệ thuật Phố cổ Đồng Văn và một số di tích văn hoá – lịch sử cấp tỉnh như: Di tích Sùng Mí Chàng, di tích kiến trúc nghệ thuật đền Quan Công, di tích lịch sử - văn hoá đền Quan Hoàng, di tích khảo cổ danh thắng hoá thạch trùng thoi, di tích khảo cổ danh thắng danh giới địa tầng Fransni - Famen... Đặc biệt, chính quyền địa phương và doanh nghiệp trên địa bàn xã luôn chú trọng tới công tác phát triển sản phẩm du lịch, xây dựng trải nghiệm mới, nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch. Ngoài ra, kiến trúc không gian phố cổ Đồng Văn nằm trong trung tâm của xã với nhiều hoạt động văn hoá nghệ thuật thường xuyên được tổ chức đã thu hút một lượng lớn các đơn vị lữ hành, khách du lịch lựa chọn Đồng Văn là điểm lưu trú, trải nghiệm “không thể bỏ qua” khi đến với Công viên địa chất toàn cầu Unesco Cao nguyên đá Đồng Văn. Đến nay, trên địa bàn xã có gần 156 cơ sở lưu trú du lịch. Trong đó có 35 khách sạn (01 khách sạn 3 sao, 16 khách sạn đạt chuẩn 2 sao, 18 khách sạn đạt chuẩn 1 sao) và 45 nhà nghỉ cùng với hơn 76 cơ sở homestay đạt chuẩn phục vụ khách du lịch. Tốc độ tăng trưởng du lịch - dịch vụ và lượng khách du lịch đến Đồng Văn năm sau cao hơn năm trước, cụ thể: Năm 2024 đón trên 850 nghìn lượt khách, năm 2025 đón trên 1 triệu lượt khách và chỉ riêng hai tháng đầu năm 2026 đã đón được gần 300.808 lượt khách.

Tuy nhiên, công tác phát triển du lịch, dịch vụ trên địa bàn xã vẫn chưa tương xứng với tiềm năng thế mạnh, lợi thế của xã. Hệ thống các điểm du lịch, các lễ hội truyền thống, các làn điệu dân ca, dân vũ chưa được đầu tư, sưu tầm, dàn dựng bài bản để phục vụ du lịch; một số di tích văn hoá lịch sử và địa chất chưa được khai thác để đưa vào phục vụ du lịch; các dự án đầu tư vào lĩnh vực du lịch - dịch vụ mới được hình thành, phần lớn có quy mô nhỏ và chưa hoàn chỉnh; công tác quảng bá và xúc tiến du lịch còn hạn chế, phạm vi hẹp; cơ sở hạ tầng về du lịch chưa được đầu tư xây dựng hoàn chỉnh; cơ sở lưu trú du lịch và hệ thống dịch vụ du lịch chất lượng còn thấp; nguồn nhân lực phục vụ cho du lịch còn thiếu chưa đáp ứng được hết yêu cầu, đòi hỏi ngày càng cao của ngành dịch vụ du lịch.

Do vậy, việc xây dựng **Đề án phát triển du lịch xã Đồng Văn trở thành xã trọng điểm về du lịch của tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2026 – 2030, tầm nhìn đến năm 2035** là một nhu cầu khách quan, tất yếu góp phần phát huy những tiềm năng, lợi thế để xây dựng phát triển du lịch xã Đồng Văn. Góp phần hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Khu du lịch quốc gia Cao nguyên

đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang (nay là tỉnh Tuyên Quang) đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 và các Nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh cũng như Nghị quyết của xã Đồng Văn đã đề ra.

2. Căn cứ lập Đề án

- Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;
- Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;
- Nghị định số 168/2017/NĐ - CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật du lịch;
- Quyết định 310/QĐ - TTg ngày 07/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị di sản Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn giai đoạn 2012- 2020, tầm nhìn 2030;
- Quyết định 438/QĐ - TTg ngày 07 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch xây dựng Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, đến năm 2030;
- Quyết định 2057/QĐ - TTg ngày 21/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Khu du lịch quốc gia Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030;
- Nghị quyết số 08 - NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;
- Nghị quyết số 11 -NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;
- Nghị quyết số 57 - NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Nghị quyết số 96/NQ - CP ngày 01/8/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
- Nghị quyết số 19-2018/NQ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo tập trung nhiều về phát triển du lịch;
- Nghị quyết số 1684/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Tuyên Quang năm 2025;

7

Báo cáo: Đề án phát triển du lịch xã Đồng Văn trở thành xã trọng điểm về du lịch, tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2026 – 2030 tầm nhìn 2035.

- Quyết định số 147/QĐ - TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030;

- Quyết định 2522/QĐ - BVHTTDL, ngày 13/7/2016 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về phê duyệt Chiến lược phát triển thương hiệu du lịch Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 369/QĐ-TTg ngày 04/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch vùng trung du và miền núi phía Bắc thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ I nhiệm kỳ 2025 - 2030;

- Nghị quyết số 01 - NQ/ĐH ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Đảng bộ xã Đồng Văn lần thứ I (*nhiệm kỳ 2025 - 2030*).

- Nghị quyết số 15-NQ/HU ngày 16/10/2025 của Đảng bộ xã Đồng Văn về tăng cường đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn xã Đồng Văn giai đoạn 2025-2030;

- Nghị quyết số 06-NQ/HU ngày 10/10/2025 của Đảng bộ xã Đồng Văn về phát triển nông nghiệp gắn với phát triển du lịch trên địa bàn giai đoạn 2025-2030, định hướng đến 2035.

Phần I

ĐÁNH GIÁ CÁC NGUỒN LỰC VÀ HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH XÃ ĐỒNG VĂN

1. Đánh giá bối cảnh và đặc điểm kinh tế - xã hội có ảnh hưởng đến du lịch của xã Đồng Văn.

1.1. Bối cảnh quốc tế

- Xu thế phát triển du lịch trên phạm vi toàn cầu và khu vực vẫn tiếp tục tăng; Du khách ngày càng đòi hỏi cao hơn về trải nghiệm và thường lựa chọn tới những nơi độc đáo, không khí trong lành, xa những nơi đô thị ồn ào.

- Hợp tác khu vực, đặc biệt giữa các nước ASEAN tiếp tục được củng cố và vì vậy đã tạo môi trường thuận lợi cho khách đi lại giữa các nước;

- Các chương trình hợp tác khu vực về phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là du lịch như “Hai hành lang - Một vành đai”; “Phát triển du lịch GMS”, v.v.. đã được cụ thể hóa bằng việc khởi động nâng cấp và phát triển hạ tầng giao thông kết nối giữa các nước trong khu vực và quốc tế.

- Những bất đồng trong hợp tác tại Biển Đông giữa các đối tác có liên quan làm cho tình hình an ninh trên biển ở khu vực này chưa được đảm bảo; Chính sách của Trung Quốc - thị trường du lịch lớn lâu năm của du lịch tỉnh Tuyên Quang và

Việt Nam quy định về việc cho công dân của mình đi du lịch ra nước ngoài thiếu ổn định, nhất quán;

- Trong 10 năm qua, ngành công nghiệp du lịch trong khu vực Đông Nam Á đã chứng kiến sự tăng trưởng mạnh mẽ đóng góp trực tiếp cho ngành du lịch và GDP của nhiều nước trong khu vực như Nhật Bản, Trung Quốc, Singapore, Thái Lan... Đặc biệt, sự bùng nổ của công nghệ kỹ thuật số trong ngành dịch vụ cũng như tư duy của một phần lớn thị trường khách sau đại dịch Covid - 19 đã làm thay đổi hình thức, dịch vụ cũng như mô hình quản lý, phương pháp xúc tiến quảng bá cũng như sản phẩm du lịch của nhiều quốc gia trên thế giới.

1.2. Bối cảnh trong nước và trong tỉnh Tuyên Quang

**** Trong nước:***

Trong 10 năm gần đây, thu nhập và khả năng du lịch của người dân tăng kéo theo sự phát triển của du lịch nội địa. Kể từ khi triển khai thực hiện chiến lược du lịch quốc gia trong 10 năm, từ năm 2020, ngành du lịch Việt Nam đã chứng kiến một sự gia tăng đáng kể cả về số lượng khách du lịch nội địa và số lượng khách quốc tế đến Việt Nam. Theo Cục Thống kê, tổng khách du lịch nội địa đạt khoảng 135,5 triệu lượt; tổng lượng khách quốc tế đến Việt Nam đạt khoảng 21,2 triệu lượt, tăng trên 20% so với năm 2024 và vượt mức trước đại dịch COVID-19. Sự tăng trưởng của du lịch Việt Nam có thể được giải thích bởi bốn lý do chính:

- Nền kinh tế Việt Nam và thu nhập bình quân đầu người tại Việt Nam đang phát triển nhanh chóng, điều này có nghĩa là người Việt Nam đang chi tiêu cho du lịch nhiều hơn trước;

- Người lao động tại Việt Nam có nhiều ngày nghỉ hơn mỗi năm và trong những năm gần đây đang được áp dụng chế độ nghỉ hai ngày cuối tuần.

- Thủ tục dành cho thị trường khách inbound vào Việt Nam khá thuận lợi.

- Chính trị Việt Nam ổn định, con người Việt Nam thân thiện và mến khách.

**** Trong tỉnh.***

Là tỉnh miền núi, biên giới cực Bắc của Tổ quốc, Tuyên Quang có vị trí chiến lược hết sức quan trọng về kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển du lịch. Những năm gần đây, kinh tế - xã hội tỉnh Tuyên Quang đã có những bước phát triển toàn diện, cơ sở hạ tầng, dịch vụ của tỉnh tiếp tục được đầu tư xây dựng và hoàn thiện tạo điều kiện cho việc khai thác có hiệu quả tiềm năng du lịch đặc trưng của địa phương như hệ thống các di sản vật thể, phi vật thể, các danh thắng, di tích lịch sử văn hóa. Công tác quảng bá có bước đổi mới, đưa hình ảnh du lịch đến gần hơn với du khách trong nước và quốc tế.

Với tiềm năng du lịch phong phú, Tuyên Quang đã và đang trở thành điểm đến hấp dẫn khách du lịch trong và ngoài nước. Là một trong 44 điểm du lịch đẹp nhất trên thế giới, “Điểm đến du lịch mới nổi hàng đầu châu Á”. Đặc biệt, năm 2025 Công viên địa chất toàn cầu Unesco Cao nguyên đá Đèo Văn đã được tổ chức

Báo cáo: Đề án phát triển du lịch xã Đèo Văn trở thành xã trọng điểm về du lịch, tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2026 – 2030 tầm nhìn 2035.

World Travel Awards bình chọn là “Điểm đến du lịch mới nổi hàng đầu thế giới”. Ngoài ra, hình thức du lịch có trách nhiệm, du lịch trải nghiệm các giá trị văn hoá bản địa đang là một trong những xu thế được nhiều thị trường khách lựa chọn, điều đó đã giúp cho tỉnh Tuyên Quang là điểm đến của du khách tới từ hơn 190 quốc gia trên thế giới. Lượng khách du lịch quốc tế đến Tuyên Quang liên tục tăng qua các năm. Năm 2025, tổng lượng khách quốc tế đến Tuyên Quang đạt 525.000 lượt khách. Trước sáp nhập, năm 2024, tỉnh Hà Giang cũ đón khoảng 400.340 lượt khách, năm 2023 là 304.558 lượt khách. Lượng khách nội địa cũng có xu hướng tăng trưởng nhanh chóng qua các năm. Năm 2024, lượng khách nội địa đến Hà Giang cũ đạt hơn 2,8 triệu lượt khách, năm 2023 là hơn 2,7 triệu lượt khách.

2. Nguồn lực cho phát triển du lịch xã Đồng Văn

2.1. Vị trí địa lý và khả năng mở rộng liên kết phát triển du lịch

Thực hiện mô hình chính quyền hai cấp theo Nghị quyết số 1684/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Tuyên Quang năm 2025. Ngày 01/7/2025 xã Đồng Văn được thành lập trên cơ sở sáp nhập 05 xã, thị trấn (gồm: Đồng Văn, Tả Lũng, Thài Phìn Tủng, Tả Phìn và Pải Lũng, huyện Mèo Vạc) có tổng diện đất tự nhiên sau sáp nhập 12.249,45 ha, (đất nông nghiệp 4.188,06 ha; đất lâm nghiệp 6.353,61 ha; đất phi nông nghiệp 2.098,57 ha; đất ở 146,209 ha; đất chưa sử dụng 246,7ha). Độ cao trung bình so với mặt nước biển là 1.600 m. Phía Bắc giáp trấn Diên Bồng, huyện Phú Ninh, tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) với đường biên giới dài 1,82 km.

Địa hình chủ yếu là đồi núi đá vôi, nằm trong vùng lõi Công viên địa chất toàn cầu Unesco cao nguyên đá Đồng Văn. Nằm trong vùng khí hậu gió mùa, hai mùa: mùa khô và mùa mưa khá rõ. Mùa khô từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau. Mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10. Nhiệt độ trung bình năm gần 20,5°C.

Hệ thống đường giao thông liên xã, liên thôn được đầu tư cơ bản hoàn chỉnh, thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội. Có 1.711 đảng viên/98 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc. Tổng số hộ trên địa bàn toàn xã 5.040 hộ/25.877 người, với tổng số 69 thôn, tổ dân phố, với 19 dân tộc anh em cùng sinh sống gồm: Mông, Tày, Giáy, Pu Péo, Hoa, Lô Lô..., trong đó dân tộc Mông chiếm tỷ lệ cao nhất trên 80%.

Kinh tế xã Đồng Văn mới chủ yếu dựa vào nông - lâm nghiệp và dịch vụ - du lịch. Các thôn, tổ tại trung tâm thị trấn cũ có tiềm năng phát triển thương mại, dịch vụ, nhất là du lịch cộng đồng. Các khu vực nông thôn ngoài trung tâm vẫn chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp, trồng ngô, lúa, chăn nuôi... Hệ thống giáo dục với 13 trường học, đáp ứng nhu cầu học tập từ mầm non đến Trung học cơ sở. Về y tế, xã hiện có 05 trạm y tế cơ sở, đội ngũ cán bộ y tế đảm bảo phục vụ công tác khám chữa

bệnh ban đầu và phòng chống dịch bệnh. Tỷ lệ thôn có phủ sóng internet đạt trên 85%, góp phần nâng cao năng lực quản lý và tiếp cận thông tin của người dân. Xã Đồng Văn có nhiều tiềm năng, lợi thế về phát triển du lịch - dịch vụ như: Phố cổ Đồng Văn, chợ phiên Đồng Văn, điểm dừng chân Mã Pì Lèng, cụm Tượng đài Thanh niên xung phong..v.v.

Đồng Văn là một trong 23 xã thuộc vùng Công viên địa chất toàn cầu Unesco Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Tuyên Quang. Nằm trong cấu trúc tổng thể của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ và nằm trong vùng biên giới Việt - Trung. Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của cả nước, có vai trò quyết định đối với môi trường sinh thái của cả vùng Bắc Bộ; là vùng kinh tế tổng hợp, trong đó kinh tế cửa khẩu, thủy điện, công nghiệp khai khoáng, công nghiệp đa ngành, nông - lâm nghiệp, du lịch là chủ đạo. Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ cũng là nơi hội tụ đầy đủ tiềm năng du lịch đặc sắc với 03 công viên địa chất toàn cầu được Unesco công nhận (Công viên địa chất non nước Cao Bằng, Công viên địa chất Lạng Sơn, Công viên địa chất toàn cầu Unesco Đồng Văn) với các đặc trưng cơ bản về đất nước và con người Việt Nam; vùng có nhiều đồng bào dân tộc sinh sống, gắn bó lâu đời, có bản sắc văn hóa dân tộc phong phú, là đặc điểm quan trọng hấp dẫn du khách, đặc biệt là khách du lịch quốc tế đến với vùng.

Được sự quan tâm của Trung ương, của tỉnh, sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát toàn diện của cấp uỷ, chính quyền toàn xã cùng với sự đồng thuận của Hội du lịch xã, các tầng lớp nhân dân, khối doanh nghiệp trong và ngoài xã du lịch của xã Đồng Văn trong những năm qua đã đạt được nhiều kết quả quan trọng: Hoàn thành xây dựng và đưa vào phục vụ du lịch công trình nhà bảo tàng không gian văn hoá các dân tộc vùng cao nguyên đá Đồng Văn, hoàn thành nâng cấp cụm điểm du lịch tượng đài thanh niên xung phong mở đường Hạnh Phúc, điểm du lịch sinh thái – tâm linh giếng nước thần.

Đồng Văn nằm trên tuyến du lịch kết nối quan trọng với các xã Lũng Cú, Sà Phìn, Mèo Vạc tạo thành “trục tam giác du lịch” quan trọng của cả vùng Công viên địa chất toàn cầu Unesco Cao nguyên đá Đồng Văn. Ngoài ra, theo Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2020 được phê duyệt tại Quyết định số 91/2008/QĐ-BVHTTDL ngày 30/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công viên địa chất toàn cầu Unesco Cao nguyên đá Đồng Văn thuộc không gian du lịch khu vực miền núi Đông Bắc, là một trong những điểm du lịch có ý nghĩa quốc gia và quốc tế của Vùng. Và nằm trong quy hoạch khu du lịch quốc gia do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2.2. Những giá trị văn hóa – lịch sử

- *Văn hóa dân tộc*: Nhân dân các dân tộc xã Đồng Văn có đời sống văn hóa, tinh thần khá phong phú, đa dạng. Mỗi dân tộc có những nét văn hóa truyền thống riêng biệt, khẳng định sự trường tồn trong quá trình hình thành phát triển của mình như: Múa khèn của dân tộc Mông, các làn điệu dân ca của dân tộc Tày, Nùng,...

cùng tồn tại và phát triển trong nền văn hóa truyền thống các dân tộc Việt Nam. Bên cạnh những nét riêng biệt mang tính bản địa, trong quá trình giao tiếp văn hóa các dân tộc có sự đan xen, cộng sinh càng tăng thêm vẻ đẹp phong phú, đa dạng của văn hóa các dân tộc nơi đây.

Một số tập quán, tín ngưỡng và sự kiện mang giá trị văn hóa ở Đồng Văn:

- + Tri thức canh tác hóc đá của người dân Cao nguyên đá Đồng Văn (di sản văn hóa phi vật thể quốc gia);
- + Lễ hội Khèn Mông (được tổ chức hàng năm tại trung tâm xã).

Đồng Văn nổi tiếng với di tích quốc gia kiến trúc nghệ thuật phố cổ Đồng Văn, làng cổ Thiên Hương, đèo Mã Pì Lèng, tượng đài Thanh niên xung phong mở đường Hạnh Phúc ...ngoài ra, Đồng Văn còn nổi tiếng với văn hóa chợ phiên Đồng Văn họp vào sáng chủ nhật hàng tuần tại trung tâm xã.

Bên cạnh đó, văn hóa ẩm thực của đồng bào nơi đây cũng đã được nhiều du khách biết tới, với các món đặc sản mang đậm dấu ấn văn hoá của cộng đồng dân tộc Mông, Tày, Hoa như: Mèn mèn, cháo Ấu Tầu, Thắng cố, bánh Tam giác mạch, bánh bồng, bánh khảo, bánh áp chao, đậu phụ nhự, đậu xị... cùng với một số đặc sản như: Mật ong bạc hà, gạo nương, gà đen, bò vàng, lê, mận... Tuy nhiên, cho đến nay các giá trị này vẫn chưa được khai thác một cách hiệu quả.

- *Văn hóa lịch sử*: Lịch sử Đồng Văn và Cao nguyên đá Đồng Văn nói chung đã trải qua nhiều biến cố, để lại kho tàng khá phong phú như những chứng tích hiện vật của lịch sử còn lại:

+ Nhóm di tích tín ngưỡng của các dân tộc bản địa như: Di tích kiến trúc nghệ thuật đền Quan Công, Di tích lịch sử - văn hóa đền Quan Hoàng, miếu Thần Nước, nhà thờ họ Nguyễn.

+ Nhóm di tích, phế tích mang dấu ấn cai trị của người Pháp như: Đồn Cao, khu kiến trúc chợ cũ Đồng Văn, quán Cà Fê phố Cổ.

+ Nhóm di tích kiến trúc nghệ thuật như: Di tích kiến trúc nghệ thuật phố cổ Đồng Văn với một số ngôi nhà cổ có tuổi đời hơn 100 năm (xây dựng vào cuối thế kỷ XIX).

+ Di tích lịch sử cách mạng người anh hùng dân tộc Sùng Mí Chảng.

2.3. Các giá trị tài nguyên sinh thái tự nhiên

- *Giá trị về di sản địa chất*: Nằm trên độ cao trung bình 1.600 m so với mực nước biển, xã Đồng Văn được đánh giá là vùng lõi của Công viên địa chất toàn cầu Unesco Cao nguyên đá Đồng Văn với trùng điệp đá giăng mắc xây thành với các di sản kiến tạo và địa mạo, các di sản cổ sinh, địa tầng và cổ môi trường. Tiêu biểu như di tích khảo cổ, danh thắng khu vực hoá thạch trùng thoi, di tích khảo cổ, danh thắng ranh giới địa tầng Fransni – Famen tại Sì Phài. Ngoài ra, với kiến tạo địa hình núi đá vôi, nơi đây cũng là nơi tập trung nhiều một số động thực vật các chuyên gia đánh giá có giá trị phát triển khai thác du lịch, như hang Mây.

- *Giá trị về hệ sinh thái, động, thực vật:* Khí hậu Đồng Văn mang tính ôn đới, thích hợp trồng các loại cây ăn quả như; Lê, đào, mận... và các loại cây dược liệu quý như: Đỗ trọng, huyền sâm, xuyên khung, ý dĩ, thảo quả... Rừng Đồng Văn có thảm thực vật phong phú, thích hợp cho sự phát triển nhiều loài như: cây dẻ, sồi, thông đá, pơ mu... Động vật gồm các loài như: sóc, gà lôi, nhím, trăn, rắn, tê tê... Cây trồng nông nghiệp chủ yếu là ngô, một số ít diện tích vùng trồng lúa và các loại cây họ đậu, rau xanh. Chăn nuôi của Đồng Văn phát triển, người dân nuôi các loại gia súc như: gà, bò, dê để lấy thịt, dùng sức kéo. Với những giá trị nổi trội, sản phẩm nông nghiệp như thịt hun khói, thịt bò khô, mật ong bạc hà, gà xương đen, ớt gió... của Đồng Văn được du khách trong và ngoài nước biết tới cũng như được giới thiệu, trưng bày tại nhiều sự kiện Hội chợ, Hội nghị xúc tiến đầu tư.

2.4. Hạ tầng phát triển du lịch và dịch vụ

- Giao thông đi lại tuy được nâng cấp, tuy nhiên vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu, đòi hỏi của ngành du lịch.

- Hệ thống điện, nước và thông tin liên lạc gần như đã đến được hầu khắp 100% trung tâm thôn, xóm và xã.

- Đến nay trên địa bàn xã có gần 156 cơ sở lưu trú du lịch. Trong đó có 35 khách sạn (01 khách sạn 3 sao, 16 khách sạn đạt chuẩn 2 sao, 18 khách sạn đạt chuẩn 1 sao) và 45 nhà nghỉ cùng với hơn 76 cơ sở homestay đạt chuẩn phục vụ khách du lịch. Và trên 56 cơ sở nhà hàng phục vụ du lịch.

2.5. Nguồn nhân lực du lịch của xã

Thế mạnh của xã Đồng Văn là nguồn nhân lực tương đối dồi dào, gần 50% dân số xã nằm trong độ tuổi lao động. Tuy nhiên, phần lớn dân số có mặt bằng dân trí chưa cao, chưa được qua đào tạo trong lĩnh vực du lịch. Hiện nay xã Đồng Văn có hơn 420 lao động trong ngành du lịch, trong đó lao động trực tiếp trên 300 người, lao động gián tiếp là 120 người. Trình độ đại học và trên đại học là 15, cao đẳng và trung cấp là 28 còn lại là sơ cấp và chưa qua đào tạo.

Đồng Văn cũng như tình trạng chung của tỉnh còn thiếu về nguồn lao động có chất lượng, có tay nghề như: Nhân viên lễ tân khách sạn, buồng, bàn, bar, mát xa trị liệu và hướng dẫn viên, thuyết minh viên du lịch. Đa số lao động làm trong ngành du lịch không thể giao tiếp bằng tiếng Anh hoặc ngoại ngữ khác, ngay cả đội ngũ hướng dẫn viên tại điểm có chứng chỉ cũng không thể thuyết minh bằng tiếng Anh. Ngành du lịch của xã đang phải đối mặt với khó khăn trong công tác nâng cao tay nghề và cải thiện chất lượng tổng thể của lực lượng lao động.

3. Đánh giá thị trường, sản phẩm và công tác quản lý du lịch

3.1. Hiện trạng thị trường khách du lịch:

- Khách du lịch: Trong số các xã thuộc phạm vi Cao nguyên đá Đồng Văn thì xã Đồng Văn đón nhiều khách du lịch nhất:

Hình 01: Hiện trạng khách du lịch đến Cao nguyên đá Đồng Văn

| Tên khu vực/xã | Khách du lịch năm 2024 | Khách du lịch năm 2025 | Khách du lịch quý I năm 2026 |
|---|------------------------|------------------------|------------------------------|
| Khách du lịch đến Công viên địa chất toàn cầu Unesco CND Đồng Văn | 1.920.000 | 2.340.000 | + 430.000 |
| Khách du lịch đến xã Đồng Văn . | 1.152.000 | 1.404.000 | + 258.000 |

*Nguồn: Ban quản lý Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn ;
Phòng VH – XH xã Đồng Văn.*

Thị phần khách du lịch đến xã Đồng Văn cũng như Công viên địa chất toàn cầu Unesco Cao nguyên đá Đồng Văn liên tục tăng trong những năm qua (trung bình hơn 20%/năm). Tuy nhiên, cũng như nhiều địa phương khác trong cả tỉnh chủ yếu khách du lịch là giới trẻ, khách du lịch tự do; thị trường khách hạng trung và bình dân. Mức chi tiêu trung bình chỉ từ 1 triệu đồng đến 1,5 triệu đồng/khách/ngày. Chưa thu hút được thị trường khách hạng sang.

Khách du lịch đến Đồng Văn phần lớn với mục đích thăm quan ngắm cảnh sinh thái, tìm hiểu bản sắc văn hóa bản địa.

- Thị trường khách du lịch:

+ *Khách nội địa:* Khách du lịch nội địa đến Đồng Văn chủ yếu từ Hà Nội, các thành phố lớn ở phía Bắc (Hải Phòng, Quảng Ninh), các tỉnh trong vùng và một số ít từ đô thị miền Trung, miền Nam. Du khách từ miền Trung và miền Nam có xu hướng kết hợp du lịch Cao nguyên đá Đồng Văn với các điểm khác ở miền Bắc (Cao Bằng, Lạng Sơn, Bắc Kạn, Lào Cai...). Thời gian lưu trú trung bình chỉ đạt 1,2 ngày - điều này chứng tỏ dịch vụ đi kèm để kéo dài thời gian lưu trú của khách còn hạn chế. Và theo số liệu khảo sát của Trung tâm Xúc tiến Du lịch (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Tuyên Quang) trung bình mỗi ngày tại khu vực Cao nguyên đá Đồng Văn, một khách nội địa chi tiêu khoảng 1.200.000 đồng/người/ngày (tương đương 47 USD) chủ yếu vào dịch vụ ngủ, ăn, thuê phương tiện đi lại và chi phí cho công ty tour. Mức chi cho mua sắm sản phẩm đặc sản địa phương, dịch vụ trải nghiệm, dịch vụ chăm sóc sức khỏe, vé tham quan... tuy có tăng nhưng không đáng kể.

+ *Khách quốc tế:* Với thiên nhiên hùng vĩ, bản sắc văn hoá độc đáo. Trong những năm gần đây Đồng Văn cùng với Công viên địa chất toàn cầu Unesco Cao nguyên đá Đồng Văn nổi lên trên bản đồ thế giới với thương hiệu “Điểm đến mới nổi hàng đầu thế giới” cùng với đó sản phẩm du lịch Loop tour cũng đã và đang được các đơn vị lữ hành trong và ngoài nước chào bán đã đưa lượng khách quốc tế đến với Đồng Văn tăng mạnh.

Khách du lịch quốc tế đến Cao nguyên đá Đồng Văn chủ yếu là khách Châu Âu, Châu Mỹ (Bắc Mỹ), Đông Á (ngoài Trung Quốc), Đông Âu, Châu Úc, chủ yếu

với mục đích khám phá địa chất, văn hóa, sinh thái. Đối tượng khách chủ yếu là khách nước ngoài có mức chi tiêu thấp với mức chi tiêu trung bình mỗi ngày khoảng 900.000 đồng/người/ngày (tương đương 35 USD) chủ yếu chi cho dịch vụ thuê xe máy, thuê lái (xế), ngủ, ăn và uống bia, mua sắm đồ thủ công (thủ cảo).

3.2. Đánh giá sản phẩm du lịch

Theo Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Khu du lịch quốc gia Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang cũ đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 các Trung tâm du lịch dịch vụ Cao nguyên đá Đồng Văn gồm: Thị trấn Yên Minh, thị trấn Tam Sơn, thị trấn Mèo Vạc và thị trấn Đồng Văn. Trong đó, thị trấn Đồng Văn (trung tâm huyện Đồng Văn trước sáp nhập tỉnh và là trung tâm xã Đồng Văn bây giờ) là thương hiệu phổ biến nhất trong 4 trung tâm, là nơi thuận lợi cho việc phát triển các dịch vụ du lịch gắn với văn hóa, lịch sử. Khách du lịch tập trung lưu trú chủ yếu ở đây. Tiềm năng và thế mạnh chính của xã là nơi tập trung các giá trị nổi bật về văn hóa, lịch sử và di sản địa chất.

Tuy nhiên, sau khi thực hiện chính quyền địa phương hai cấp, không gian du lịch được định hình lại cùng với đó sản phẩm du lịch của xã Đồng Văn bao gồm các giá trị kiến tạo địa chất địa mạo, lịch sử và văn hoá. Cụ thể: Di tích quốc gia kiến trúc nghệ thuật phố cổ Đồng Văn, chợ phiên Đồng Văn, giếng nước thần, diềm dưng chân Mã Pì Lèng, cụm Tượng đài Thanh niên xung phong mở đường Hạnh Phúc, di tích đồn Pháp (Đồn Cao), làng cổ Thiên Hương, điểm du lịch thôn Giàng Sì Tùng và hang Mây, sa mạc đá, “trái tim của đá”, mỏm đá “tử thần”.

Nhìn chung, tài nguyên thiên nhiên, các giá trị địa chất, địa mạo, địa sinh học và các giá trị văn hóa, lịch sử của xã Đồng Văn vô cùng phong phú. Có thể khẳng định, Đồng Văn là một trong những nơi tập trung tài nguyên du lịch trung tâm, chủ đạo của vùng Công viên địa chất toàn cầu Unesco Cao nguyên đá Đồng Văn. Tuy nhiên đến nay phần lớn các giá trị, tài nguyên du lịch vẫn chưa được khai thác và phát huy một cách hiệu quả nhất. Một số tài nguyên vẫn đang khai thác thô. Ngoài ra trong quá trình phát triển còn tiềm ẩn sự khai thác, đầu tư sản phẩm du lịch thiếu tính bền vững. Các tuyến du lịch mới đang ở bước khảo sát, định vị chưa được đầu tư về cơ sở hạ tầng kỹ thuật; các điểm trên tuyến, biển, bảng chỉ dẫn, thông tin liên lạc... cũng như dịch vụ vẫn chưa hoàn chỉnh để phục vụ du lịch.

3.3. Hoạt động quảng bá và xây dựng thương hiệu du lịch

Công tác xúc tiến quảng bá và xây dựng thương hiệu du lịch ở Đồng Văn nhìn chung trong những năm gần đây đã được quan tâm và đạt được hiệu quả nhất định:

Các hình thức quảng bá chủ yếu thông qua ấn phẩm, biển quảng cáo, trang thông tin điện tử của xã; trang thông tin điện tử và trên các ấn phẩm, clip, trang thông tin điện tử của Trung tâm Thông tin Xúc tiến Du lịch (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) và thông qua việc tổ chức các sự kiện, lễ hội như: Lễ hội Khèn Mông, Lễ hội hoa Tam giác mạch, giải Marathon “chạy trên cung đường Hạnh Phúc”...tham gia một số sự kiện Văn hóa, Thể thao và Du lịch của tỉnh ở Hà Nội, Hồ Chí Minh. Tuy

15

Báo cáo: Đề án phát triển du lịch xã Đồng Văn trở thành xã trọng điểm về du lịch,

tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2026 – 2030 tầm nhìn 2035.

nhiên, theo khảo sát mức độ tin bài đăng tải thông tin về các sự kiện, lễ hội, du lịch của Cao nguyên đá Đồng Văn cũng như xã Đồng Văn còn hạn chế so với các khu vực khác như Sa Pa, Hạ Long, Phú Quốc. Cụ thể, Cao nguyên đá Đồng Văn chỉ chiếm 1,5% số trang trong sách hướng dẫn về Việt Nam của Lonely Planet, trong đó Sa Pa và Phú Quốc là 3%, Hạ Long 6%; Trang Web du lịch Việt Nam cũng mới chỉ có khoảng 2% nội dung để giới thiệu về Cao nguyên Đồng Văn, trong đó Hạ Long là 8%, Sa Pa là 5%.

Nhìn chung, do nguồn kinh phí cũng như nhân lực dành cho công tác xúc tiến quảng bá còn hạn chế cho nên các hoạt động xúc tiến quảng bá còn hạn chế về chất lượng cũng như quy mô, cách thức quảng bá. Về hình thức, chủ yếu thông qua các ấn phẩm, tờ rơi trưng bày tại sự kiện, clip quảng bá chung của tỉnh và các trang mạng xã hội của các đơn vị truyền thông, công ty lữ hành, khách du lịch đến Đồng Văn. Việc áp dụng khoa học kỹ thuật công nghệ kỹ thuật số vào khai thác trong việc xúc tiến quảng bá du lịch của tỉnh cũng như ở xã Đồng Văn vẫn còn nhiều hạn chế.

3.4. Thực trạng công tác quản lý nhà nước, quản lý điểm đến của xã Đồng Văn.

Bộ máy quản lý hoạt động du lịch của xã Đồng Văn được thống nhất theo mô hình chung của các xã trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Phòng Văn hoá - Xã hội (11 cán bộ) đảm nhiệm các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực văn hoá, du lịch như: Hướng dẫn các tổ chức, đơn vị và nhân dân trên địa bàn xã thực hiện phong trào văn hóa, văn nghệ; phong trào luyện tập thể dục, thể thao; xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; xây dựng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; xây dựng và hướng dẫn xét tặng danh hiệu gia đình văn hóa, thôn, tổ dân phố văn hóa; tham mưu xây dựng xã, phường, đặc khu tiêu biểu; xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước; bảo vệ và phát huy các giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và di sản văn hóa phi vật thể; quản lý, bảo vệ, tôn tạo, khai thác, sử dụng hợp lý và phát huy giá trị tài nguyên du lịch, môi trường du lịch, khu du lịch, điểm du lịch trên địa bàn.

Trung tâm dịch vụ công (8 cán bộ) đảm nhiệm các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực văn hoá, du lịch như: Phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao; Suru tầm, bảo tồn và hướng dẫn các loại hình nghệ thuật dân gian, các môn thể thao truyền thống; Tổ chức các các dịch vụ văn hóa, thể thao, dịch vụ du lịch và các hoạt động dịch vụ khác đáp ứng nhu cầu của nhân dân theo quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; Hợp tác, giao lưu, trao đổi chuyên môn, nghiệp vụ và các hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch với các đơn vị, tổ chức trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Trong phạm vi Cao nguyên đá Đồng Văn, sau khi được Unesco công nhận là Công viên địa chất toàn cầu Unesco Cao nguyên đá Đồng Văn, Ban quản lý Công viên địa chất Cao nguyên đá Đồng Văn được thành lập. Đến nay, Ban quản lý trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và có 01 trạm thông tin đặt tại địa bàn xã Đồng Văn. Với chức năng nhiệm vụ chính là:

- Chức năng:

+ Giúp Lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thực hiện nghiên cứu, điều tra, quản lý, bảo tồn và khai thác các loại hình di sản trên Công viên địa chất theo tiêu chí của mạng lưới Công viên địa chất toàn cầu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng tại địa phương;

+ Xây dựng kế hoạch, chương trình xúc tiến, quảng bá du lịch và tổ chức thực hiện chương trình xúc tiến du lịch, sự kiện, hội chợ, hội thảo, triển lãm du lịch trên địa bàn toàn tỉnh sau khi được phê duyệt.

- Nhiệm vụ chính:

+ Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng về giá trị di sản thiên nhiên, di sản văn hoá đặc biệt là các di sản địa chất trên Công viên địa chất.

+ Thúc đẩy các hoạt động phát triển kinh tế bền vững, kết hợp với bảo tồn như tham quan, du lịch (du lịch sinh thái, du lịch địa chất) và các hoạt động kinh tế phụ trợ khác, tạo nguồn thu nhập bổ sung cho các cộng đồng địa phương.

+ Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị Công viên địa chất.

+ Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao đối với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và UBND tỉnh.

Ngoài ra, năm 2025 xã Đồng Văn đã thành lập được Hội du lịch với 66 hội viên đến từ các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh dịch vụ trên địa bàn xã. Điều này đã góp phần tăng cường công tác tự quản lý chất lượng dịch vụ cũng như tăng cường công tác xúc tiến quảng bá du lịch của xã.

4. Đánh giá, phân tích nguyên nhân.

Xã Đồng Văn có đầy đủ các yếu tố để xây dựng và trở thành xã trọng điểm về du lịch của tỉnh Tuyên Quang. Nhân tố bao gồm vẻ đẹp của kiến tạo địa chất, địa mạo, các giá trị văn hoá và lịch sử cũng như điều kiện xã hội, nguồn lực và quyết tâm của tập thể lãnh đạo xã. Tuy nhiên kết quả hoạt động du lịch của Đồng Văn trong thời gian qua vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của vùng, của xã.

4.1. Nguyên nhân chủ quan.

- Ngân sách đầu tư cho du lịch còn hạn chế dẫn đến việc đầu tư cho cơ sở hạ tầng du lịch, sản phẩm du lịch, dịch vụ du lịch còn manh mún, nhỏ lẻ và chưa đồng bộ, khoa học.

- Nguồn nhân lực tuy khá dồi dào nhưng mặt bằng dân trí thấp, tư duy làm dịch vụ còn hạn chế, phần lớn nguồn nhân lực hoạt động phục vụ trong khối doanh nghiệp chưa qua đào tạo.

- Tầm quan trọng của du lịch Đồng Văn chưa được đánh giá đúng trong thời gian qua. Chưa có sự phối hợp chặt chẽ và kịp thời giữa các phòng, ban, các ngành liên quan.

4.2. Nguyên nhân khách quan.

- Là nơi sinh sống của nhiều dân tộc với đặc điểm văn hoá, phong tục tập quán khác nhau vì vậy chính quyền xã Đồng Văn gặp nhiều khó khăn trong công tác tuyên truyền các cơ chế, chính sách... của Đảng và Nhà nước cũng như đào tạo nguồn lao động phục vụ cho du lịch. Ngoài ra, trình độ dân trí mặt bằng trung còn thấp càng gặp nhiều khó khăn hơn trong việc xây dựng phát triển kinh tế du lịch.

- Địa hình của xã chia cắt lớn, có nhiều dãy núi hiểm trở gây nhiều khó khăn trong việc xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông (đường bộ, đường hàng không...) và hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống lưới điện để phục vụ trong dịch vụ du lịch cũng như triển khai công tác chuyển đổi số trong du lịch.

- Nằm trong vùng Cao nguyên đá, khí hậu khắc nghiệt. Mùa mưa thường kéo dài kèm với lũ quét, lũ ống, sạt lở đất. Mùa khô thường nhiều mây mù và tình trạng khan hiếm nước sinh hoạt cũng như phục vụ sản xuất. Điều này ảnh hưởng không nhỏ tới việc kêu gọi thu hút đầu tư cho các dự án lớn như: khu nghỉ dưỡng cao cấp, dịch vụ kinh khí cầu, dịch vụ bay (trực thăng, taxi bay...) cho phân khúc thị trường khách hạng sang và siêu sang.

5. Phân tích tính cạnh tranh đối với phát triển du lịch của xã Đồng Văn

5.1. Điểm mạnh

- Xã Đồng Văn có tiềm năng phát triển các sản phẩm du lịch đạt tầm quốc tế và đã thu hút trên 1 triệu lượt khách trong năm 2025 (chiếm trên 65 % tổng lượng khách của vùng Công viên). Về tài nguyên thiên nhiên, Đồng Văn là nơi quy tụ nhiều di sản địa chất độc đáo, được các nhà khoa học đánh giá là “vùng lõi” của Công viên, cùng với thảm động thực vật phong phú và đặc thù. Địa hình và cảnh quan thiên nhiên sẵn có phù hợp để phát triển nhiều hoạt động trải nghiệm đa dạng như đi bộ, khám phá hang động, thể thao mạo hiểm...

- Về văn hóa, Đồng Văn là nơi có nhiều sản phẩm văn hóa đặc sắc còn được gìn giữ nguyên bản, góp phần tạo nên bản sắc văn hóa sinh động ở khu vực tập trung nhiều nhất các dân tộc thiểu số ở Việt Nam. Là nơi tổ chức Lễ hội hoa tam giác mạch của tỉnh - Một sự kiện có sức lan tỏa lớn trong nước.

- Hạ tầng hiện tại cơ bản cũng đã tương đối thuận lợi để khách du lịch có thể tiếp cận tất cả các điểm du lịch trong huyện. Ngoài ra, khu vực Đồng Văn còn kết nối với các vùng lân cận có du lịch phát triển, đem lại lợi thế chiến lược cho xã.

5.2. Điểm yếu

- Mặc dù có tiềm năng về sản phẩm du lịch đạt tầm quốc tế, nhưng hiện tại mức đầu tư cho du lịch còn hạn chế, chưa đa dạng, chưa đáp ứng được nhu cầu của thị trường khách có mức chi tiêu từ trung bình khá trở lên.

- Khách du lịch còn gặp khó khăn trong việc tiếp cận thông tin du lịch, dịch vụ. Do vậy, các Công ty lữ hành và du khách khó lên kế hoạch lộ trình và xác định điểm đến cũng như chưa cảm nhận và nắm bắt được hết các giá trị văn hoá, lịch sử... của quần thể du lịch nói chung và từng điểm tham quan nói riêng của xã.

- Cơ sở hạ tầng, đặc biệt hệ thống nhà vệ sinh công cộng tại các điểm du lịch mới chỉ đáp ứng được nhu cầu tối thiểu, chưa đáp ứng được yêu cầu của ngành du lịch dịch vụ đặc biệt đối với vị thế là một công viên nằm trong mạng lưới Công viên địa chất toàn cầu Unesco.

- Về chất lượng nguồn lao động quản lý, kinh doanh hoạt động trong ngành du lịch, dịch vụ còn thiếu về số lượng và hạn chế về chuyên môn, nghiệp vụ cũng như khả năng ngoại ngữ.

- Là xã biên giới, kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, mặt bằng dân trí thấp, phong tục tập quán của bộ phận người dân còn lạc hậu, địa hình chia cắt lớn, khí hậu thời tiết ngày càng diễn biến phức tạp.

5.3. Cơ hội và thách thức trong phát triển du lịch xã Đồng Văn.

5.3.1. Cơ hội.

- Đồng Văn nằm trong Công viên địa chất toàn cầu Unesco Cao nguyên đá Đồng Văn, đây là điều kiện, là lợi thế quan trọng trong công tác xây dựng, phát triển và xúc tiến quảng bá thương hiệu du lịch của xã.

- Theo báo cáo của Virtuoso Luxe và Euromonitor năm 2026, số lượng khách du lịch sẽ tăng trưởng nhẹ (18% chuyên gia dự đoán tăng trưởng mạnh). Du khách ngày càng có xu hướng du lịch trải nghiệm có chiều sâu (ở lâu hơn, khám phá kỹ hơn) và giá trị tinh thần (tận hưởng từng khoảnh khắc không gian trong tĩnh lặng, phục hồi sức khỏe, ổn định tinh thần) được đề cao, đồng thời tìm kiếm những giá trị du lịch tại những nơi còn hoang sơ, bản địa; Vấn đề an ninh, trật tự, an toàn xã hội của Việt Nam cũng như tỉnh Tuyên Quang được giữ vững, ổn định; Kinh tế - xã hội một số nước trong khu vực và lân cận phát triển. Có thể nói, hiện tại và tương lai đang mở ra “cơ hội vàng” cho ngành du lịch tỉnh Tuyên Quang nói chung và xã Đồng Văn nói riêng phát triển nhanh chóng.

- Với nhu cầu thị trường khách, các điều kiện cần và đủ để đáp ứng nhu cầu của các thị trường khách du lịch mà Chính phủ, tỉnh Tuyên Quang đang quan tâm dành nguồn lực (giao thông, giáo dục, y tế, dịch vụ...). Trong thời gian tới, Đồng Văn sẽ có cơ hội tăng mạnh mức doanh thu từ thấp, trung bình lên trung bình cao và cao bằng việc nâng cấp chất lượng các sản phẩm và dịch vụ du lịch.

- Đồng Văn nằm trong vùng Công viên địa chất, do vậy nhận được sự quan tâm của các Bộ, ngành Trung ương và các tổ chức trong và ngoài nước trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, tài nguyên, xóa đói giảm nghèo, bình đẳng giới, xây dựng nông thôn mới...; Sự quyết tâm, mong muốn của các cấp, các ngành, địa phương trong tỉnh trong việc đẩy mạnh phát triển du lịch Công viên địa chất toàn cầu Unesco Cao nguyên đá Đồng Văn.

5.3.2. Thách thức.

- Cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch còn khó khăn, dịch vụ du lịch còn đơn điệu...Do vậy để phát triển du lịch xã Đồng Văn trở thành ngành kinh tế mũi nhọn,

hoàn thành mục tiêu của xã tại Nghị quyết số 01 - NQ/ĐH ngày 01/8/2025, và của tỉnh cũng như của Chính phủ đã đưa ra tại Quyết định số 2057/QĐ - TTg ngày 21/12/2017 về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Khu du lịch quốc gia Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang cũ đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Thu hút thị trường khách du lịch phân khúc hạng trung bình, hạng sang và siêu sang, xã Đồng Văn cần một nguồn vốn đầu tư lớn vào cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất du lịch.

- Việc hội nhập phát triển kinh tế - xã hội đã dẫn tới những thay đổi trong tập quán, lối sống, bản sắc của người dân địa phương. Điều nhận thấy rõ nhất hiện nay ở Đồng Văn kiến trúc nhà truyền thống (tường trình đất, mái gói âm dương), trang phục của các dân tộc thiểu số, đặc biệt phụ nữ trẻ dân tộc Mông, Tày, Lô Lô, Giáy, Pu Péo... đã không còn mặc, thay vào đó là trang phục của dân tộc Kinh. Một số giá trị văn hóa phi vật thể cũng đã bị mai một trong cuộc sống cộng đồng các dân tộc ở Đồng Văn nói riêng, Cao nguyên đá Đồng Văn nói chung.

- Mặc dù nước sạch không phải là khó khăn và thách thức quá lớn đối với Cao nguyên đá Đồng Văn. Nhưng đối với xã Đồng Văn, để đáp ứng được nhu cầu phát triển du lịch thì vấn đề nước sạch vẫn là một trong những thách thức lớn mà du lịch xã phải đối mặt trong tương lai, nhất là đối với hoạt động du lịch tại trung tâm xã các làng văn hóa du lịch cộng đồng, điểm du lịch thôn Giàng Sì Tùng, nhà vệ sinh công cộng tại các điểm du lịch.

- Ngoài ra, trong quá trình phát triển du lịch, về khách quan Đồng Văn cũng phải đối diện với sự cạnh tranh từ các điểm đến trong vùng Công viên (Sà Phìn, Lũng Cú, Mèo Vạc...) cũng như trong khu vực và trong nước. Khách du lịch có thể lựa chọn nhiều phương án du lịch khác nhau, ngay cả thị trường khách du lịch muốn khám phá, trải nghiệm tại vùng núi cũng có nhiều lựa chọn như: Na Hang, Lâm Bình (tỉnh Tuyên Quang), Sa Pa (tỉnh Lào Cai), Cao Bằng, Lạng Sơn hay Trung Quốc, Nhật Bản, Thái Lan.

Phần II

QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN DU LỊCH XÃ ĐỒNG VĂN TRỞ THÀNH XÃ TRỌNG ĐIỂM VỀ DU LỊCH CỦA TỈNH TUYÊN QUANG GIAI ĐOẠN 2026 – 2030, TẦM NHÌN 2035.

1. Quan điểm phát triển du lịch xã Đồng Văn

Phát triển du lịch xã Đồng Văn đảm bảo các quan điểm:

- Bám sát vào mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 01 - NQ/ĐH ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Đảng bộ xã Đồng Văn lần thứ I (*nhiệm kỳ 2025 - 2030*) đã đề ra; Phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; Các chiến

lược, Nghị quyết, quy hoạch phát triển du lịch của tỉnh Tuyên Quang cũng như vùng Công viên địa chất toàn cầu Unesco Cao nguyên đá Đổng Văn.

- Phát huy các giá trị tổng thể các loại di sản, khai thác có hiệu quả các giá trị tài nguyên du lịch trở thành sản phẩm có tính cạnh tranh cao. Đưa du lịch Đổng Văn trở thành trung tâm du lịch văn hóa lịch sử trong Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đổng Văn trên cơ sở khai thác các giá trị văn hoá, lịch sử, địa chất và áp dụng các giải pháp chiến lược kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn gắn với chuyển đổi số trong du lịch và dịch vụ.

- Phát triển du lịch một cách bền vững, chuyên nghiệp trên quan điểm lấy: Người dân là trung tâm - Doanh nghiệp là đòn bẩy - Nhà nước là kim chỉ nam.

- Phát triển du lịch theo hướng đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, đẩy mạnh xã hội hóa, đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư. Với định hướng dài hạn là thu hút các nhà đầu tư vào phân khúc khách hạng sang và siêu sang, trong ngắn hạn tập trung vào du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn các giá trị tài nguyên thiên nhiên, di sản địa chất và văn hóa bản địa.

- Phát triển du lịch phải đảm bảo an ninh quốc phòng, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia và trật tự an toàn xã hội.

2. Định hướng phát triển du lịch xã Đổng Văn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035.

2.1. Định hướng thị trường khách du lịch.

- Các luồng khách chính của Đổng Văn:

+ Luồng khách từ Hà Nội tới Đổng Văn: Do điều kiện về giao thông, đối với Cao nguyên đá Đổng Văn, Hà Nội sẽ đóng vai trò là nguồn cung khách chính. Đối với khách nội địa từ các đô thị trong vùng đồng bằng sông Hồng như Quảng Ninh, Hải Phòng,... các tỉnh lân cận trong vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (Lào Cai, Cao Bằng, Phú Thọ, Lai Châu,...) là thị trường khách chủ yếu của CN đá Đổng Văn. Mục đích của thị trường này đến Đổng Văn là du lịch sinh thái, tham quan di tích lịch sử văn hóa.

Khách quốc tế qua Hà Nội chủ yếu qua đường hàng không (sân bay Nội Bài), tập trung khai thác vào các phân khúc thị trường khách thích hợp với các sản phẩm thể mạnh của CN đá Đổng Văn như: du lịch tham quan, khám phá di sản địa chất, du lịch sinh thái, tìm hiểu trải nghiệm văn hóa bản địa, du lịch cộng đồng.

+ Luồng khách từ Lào Cai: Luồng khách này từ Hà Nội qua Lào Cai thăm quan Sa Pa rồi kết hợp sang Tuyên Quang, chủ yếu khách từ các đô thị lớn như TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Cần Thơ và khách quốc tế.

Từ Lào Cai, khách du lịch đến thành phố Hà Giang qua tuyến QL 279 và QL 2, sau đó đến Cao nguyên đá Đổng Văn theo tuyến QL 4C. Chiều dài tuyến khoảng 230 km. Thời gian di chuyển khoảng 6h bằng ô tô. Tuy nhiên để khai thác luồng

khách này, trước mắt cần phải nâng cấp tuyến đường QL 279 đảm bảo nhu cầu đi lại của du khách.

Ngoài ra, trong tương lai khi Công viên địa chất non nước Cao Bằng phát triển một lượng khách nội địa sẽ từ Cao Bằng qua Khau Vai - Mèo Vạc sang Đồng Văn.

- Phân khúc thị trường khách du lịch:

+ Thị trường khách nội địa: Hà Nội là thị trường đầu mối, là nguồn cung cấp khách chính đối với Cao nguyên đá Đồng Văn và tỉnh Tuyên Quang nói chung, đối với Đồng Văn nói riêng; Thị trường từ các đô thị trong vùng Đồng bằng sông Hồng, bao gồm: Quảng Ninh, Hải Phòng, Phú Thọ, Hưng Yên; Mở rộng các thị trường trường lớn ở miền Trung, miền Nam như Đà Nẵng, Cần Thơ, TP. Hồ Chí Minh,... Sản phẩm du lịch phù hợp với thị trường này là tham quan di sản địa chất, du lịch sinh thái, du lịch văn hóa và vui chơi giải trí.

+ Thị trường khách du lịch quốc tế:

Pháp là thị trường quan trọng đối với Tuyên Quang. Năm 2025, Tuyên Quang đón khoảng 56.013 lượt khách¹ quốc tịch Pháp, chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng số khách quốc tế đến Tuyên Quang. Trong tương lai, theo đánh giá của các chuyên gia, thị trường này sẽ tiếp tục chiếm một tỷ lệ lớn do những yếu tố lịch sử, văn hóa gắn liền giữa Việt Nam, cụ thể là Cao nguyên đá Đồng Văn với Pháp. Việc người Pháp có mặt ở đây từ hơn 100 năm trước cùng hệ thống các công trình, di tích lịch sử được xây dựng từ thời Pháp (Đồn Cao, chợ cũ Đồng Văn) là những thế mạnh thu hút khách và tiếp thị du lịch của Đồng Văn đối với thị trường này;

Thị trường Anh: Năm 2025, Tuyên Quang đón hơn 113.075 lượt khách - Đây là thị trường khách quốc tế chiếm phần cao thứ hai. Khách du lịch Anh ưa thích các chuyến du lịch khám phá, đặc biệt hệ thống các Công viên địa chất là những địa điểm du lịch rất hấp dẫn.

Thị trường Đức, Úc, Hà Lan: Là thị trường quan trọng đối với Việt Nam và tỉnh Tuyên Quang. Năm 2025 tỉnh Tuyên Quang đón khoảng 47.539 lượt khách Đức, 43.699 khách Úc và 40.233 khách Hà Lan). Khách du lịch Đức cũng như Hà Lan rất hứng thú với các sản phẩm có tính khám phá thiên nhiên, trải nghiệm văn hóa bản địa. Thị trường Úc, đặc biệt các nước Australia, New Zealand là những thị trường phù hợp với điều kiện của Đồng Văn. Sản phẩm ưa thích của thị trường này tham quan thắng cảnh, tìm hiểu văn hóa lịch sử, ẩm thực và du lịch sinh thái.

Thị trường Bắc Mỹ: Đặc biệt các nước Mỹ và Canada, là thị trường khách có khả năng chi tiêu và nhu cầu về chất lượng các dịch vụ du lịch cao. Sản phẩm ưa thích của thị trường này là du lịch sinh thái, thể thao, mạo hiểm và Đồng Văn là nơi có đủ các điều kiện tự nhiên đáp ứng được các sản phẩm này.

¹ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Tuyên Quang.

Thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc: Hiện nay, thị trường khách này chiếm tỷ trọng không lớn trong tổng số khách quốc tế đến CN đá Đồng Văn cũng như tỉnh Tuyên Quang. Năm 2025, Tuyên Quang đón khoảng 1.351 lượt khách Nhật Bản và 4.194 lượt khách Hàn Quốc². Tuy nhiên, đây là thị trường có khả năng chi tiêu cao và Đồng Văn có tiềm năng cao thu hút thị trường khách này với các sản phẩm du lịch phù hợp: Du lịch trải nghiệm độc đáo về văn hóa bản địa, thiên nhiên, du lịch chăm sóc sức khỏe.

Thị trường Trung Quốc: Theo thống kê của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Tuyên Quang số lượng khách Trung Quốc đến tỉnh Tuyên Quang xếp ở vị trí khá cao (năm 2025 đứng thứ 10 với 16.879 khác). Tuy nhiên, qua khảo sát thực tế phần lớn là khách cư dân biên giới đi chợ, bốc vác hàng ngày qua cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy. Số còn lại là khách du lịch hoặc thăm thân, buôn bán nhưng chủ yếu là sử dụng sổ thông hành đi trong ngày hoặc 2 ngày 1 đêm. Số ít sử dụng hộ chiếu đi qua để trung chuyển đến các thành phố lớn của Việt Nam (Hà Nội, Huế, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh...).

Mặc dù được đánh giá là thị trường gần, có dân số đông, kinh tế phát triển, nhu cầu đi du lịch của người dân lớn. Nhưng, trên thực tế khảo sát và theo đánh giá của các nhà phân tích (*Công ty TNHH Mckinsey, Công ty Cổ phần Quy hoạch Hà Nội và Viện nghiên cứu phát triển du lịch Việt Nam*) Cao nguyên đá Đồng Văn không hấp dẫn với phần lớn thị trường khách Trung Quốc, vì thị trường khách này chủ yếu thích khám phá văn hóa đô thị, du lịch biển và mua sắm. Tuy nhiên, với nhiều cơ chế chính sách cởi mở trong việc phát triển du lịch biên giới Việt -Trung giữa chính phủ Việt Nam và Trung Quốc đã đạt được cũng như mối quan hệ đối ngoại giữa chính quyền xã Đồng Văn với các huyện biên giới phía Trung Quốc đã có. Trong tương lai, một bộ phận thị trường khách này sẽ đến Đồng Văn qua các cặp cửa khẩu tiếp giáp với Đồng Văn.

* Để đạt được các mục tiêu phát triển bền vững, tăng mức thu nhập từ khách du lịch, giảm tải trọng gánh nặng cho môi trường (khí thải, rác thải, nước..). Trong tương lai, Đồng Văn sẽ hướng tới phân khúc thị trường khách du lịch hạng sang và siêu sang. Để làm được điều này, Đồng Văn cần phải có chiến lược định hướng về cơ sở hạ tầng, định hướng về sản phẩm du lịch cũng như phải hiểu rõ được các đặc điểm, nhu cầu của thị trường khách mà Đồng Văn sẽ hướng tới.

2.2. Định hướng phát triển sản phẩm du lịch.

Một trong những phương pháp quan trọng để kích cầu du lịch (từ đó kích thích nhu cầu đầu tư vào khu vực) là tăng số lượng và chất lượng sản phẩm du lịch. Do vậy, tất cả các sản phẩm du lịch của Đồng Văn sẽ được nâng cấp đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế tối thiểu trên một số khía cạnh. Trong đó cần lưu ý tới một số tiêu chí quan trọng như:

² Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Tuyên Quang.

- Sản phẩm có an toàn và dễ tiếp cận không? Để đạt tiêu chuẩn tối thiểu về khả năng tiếp cận, một điểm du cần phải dễ dàng được định vị trên GPS và Google Maps. Phải có thông tin chỉ dẫn trên đường, khu vực đỗ xe bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Đường đến điểm phải an toàn, có vạch kẻ sang đường, có tay vịn cầu thang và lan can trên đài quan sát, lắp biển cảnh báo nguy hiểm, trơn trượt. Nghiên cứu việc thiết kế đường cho xe lăn và xe đẩy để hỗ trợ khách du lịch là người già, trẻ nhỏ và người bị khuyết tật.

- Du khách có hiểu rõ về danh lam thắng cảnh và tầm quan trọng của điểm đến/sản phẩm không? Để đảm bảo sản phẩm đáp ứng được tiêu chuẩn chất lượng quốc tế, sản phẩm cần có giá trị nội tại mang giá trị thiên nhiên, lịch sử, văn hóa hoặc yếu tố mạo hiểm. Nếu là danh lam thắng cảnh thiên nhiên, cần có biển chỉ dẫn về khu vực xung quanh hoặc tất cả các đặc điểm địa chất quan trọng và thảm động thực vật. Đối với các điểm du lịch văn hóa, di tích lịch sử phải có thông tin mô tả, giới thiệu những đặc trưng nổi bật nhất (bằng tiếng Việt và tiếng Anh). Các điểm tập trung ngắm cảnh cần có thông tin cơ bản về cảnh quan như bản đồ vùng và các phương tiện hỗ trợ ngắm cảnh như ống nhòm. Ngoài ra, hướng dẫn viên du lịch tại điểm cần phải sử dụng thông thạo một số ngoại ngữ như tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Pháp.

- Cơ sở vật chất có sạch sẽ, thân thiện với môi trường và du khách không? Về hạ tầng du lịch cơ bản, tiêu chuẩn tối thiểu là khu vực tham quan phải sạch sẽ, không có rác, không có hình vẽ gây mất mỹ quan, không có tình trạng người dân chèo kéo khách để bán hàng, xin ăn. Phải có khu vệ sinh công cộng ở điểm/khu du lịch hoặc trong bán kính 5 km. Khu nhà vệ sinh phải đảm bảo khô ráo, trang thiết bị phải đảm bảo chất lượng đáp ứng yêu cầu của khách. Trong điều kiện lý tưởng, khu nhà vệ sinh cần có chỗ để thay tã cho trẻ nhỏ, phòng cho người khuyết tật.

Phụ lục 01. Tiêu chí đánh giá điểm đến

Với đặc điểm về tài nguyên du lịch, các sản phẩm du lịch đã hình thành và phát triển, hướng khai thác phát triển các tiềm năng du lịch, các sản phẩm du lịch của Đồng Văn được định hướng như sau:

- Sản phẩm du lịch chủ đạo: Có khả năng phát triển mạnh mẽ, thu hút thị trường, tạo ra thu nhập chính cho khu vực, thúc đẩy toàn bộ sự phát triển du lịch của Đồng Văn. Bao gồm các loại hình du lịch:

+ Du lịch địa chất: Là du lịch để duy trì hoặc tăng cường các đặc tính địa lý của một vùng, như môi trường, di sản, thẩm mỹ, văn hóa và các phúc lợi của người dân địa phương. Đối với Đồng Văn, đây là loại hình du lịch mang tính khác biệt so với các khu du lịch khác, phát triển trên cơ sở khai thác giá trị di sản địa chất và Công viên địa chất toàn cầu, nhằm tạo sức hút cao đối với khách du lịch đến với Đồng Văn.

+ Du lịch văn hóa: Được phát triển trên cơ sở khai thác các giá trị văn hóa, lịch sử và bản sắc văn hóa bản địa.

+ Du lịch sinh thái: Được phát triển trên cơ sở khai thác các đặc trưng đa dạng sinh học và trải nghiệm thiên nhiên.

+ Du lịch mạo hiểm (mức độ thấp): được triển khai trên cơ sở kiến tạo địa hình, địa mạo.

+ Du lịch nông nghiệp kết hợp với văn hoá: được triển khai trên cơ sở kỹ thuật canh tác nông nghiệp, địa hình và sản phẩm nông nghiệp truyền thống của người dân địa phương (dân tộc Mông).

- Sản phẩm du lịch bổ trợ: Đa dạng hóa các sản phẩm du lịch để làm phong phú hơn các sản phẩm du lịch ở Cao nguyên đá Đồng Văn, đồng thời thu hút và kéo dài thời gian lưu trú của khách du lịch, bao gồm các loại hình du lịch:

+ Du lịch vui chơi giải trí.

+ Du lịch mua sắm và sự kiện.

2.3 Định hướng xúc tiến quảng bá du lịch

- Trước mắt, do nguồn kinh phí cũng như nhân lực của xã còn hạn chế do vậy trong công tác xúc tiến quảng bá du lịch Đồng Văn sẽ tận dụng thương hiệu của Công viên địa chất toàn cầu Unesco Cao nguyên đá Đồng Văn để quảng bá cho hình ảnh du lịch của xã; Đồng thời tăng cường quảng bá thông qua các kênh quảng bá du lịch hiện có như:

www.mytuyenquang.vn; www.dulichvietnam.com.vn; News.zing.vn... để “kỳ gửi thông tin” đăng tải quảng bá du lịch của xã.

- Về dài hạn, xã Đồng Văn cần xây dựng và thực hiện chiến lược xúc tiến quảng bá du lịch với các nhiệm vụ cơ bản gồm:

+ Nghiên cứu, đầu tư nâng cao chất lượng của công tác xúc tiến quảng bá du lịch nhằm đảm bảo hiệu quả quảng bá hình ảnh du lịch Đồng Văn ra thị trường và thu hút khách. Xây dựng bộ nhận diện thương hiệu du lịch, trong đó có thể sử dụng thương hiệu “Dong Van Geopark”.

+ Bên cạnh giá trị cốt lõi, các giá trị hình ảnh quảng bá phải được lựa chọn, đảm bảo đầy đủ nhưng phải chất lọc, phù hợp với từng thị trường khách mục tiêu mà địa phương hướng tới.

+ Tăng cường công tác hợp tác, liên kết đa dạng hoá các hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch cả trong nước và ở nước ngoài nhằm mở rộng thị trường khách cả trong và ngoài nước.

+ Mở rộng phạm vi các công cụ sử dụng trong công tác tuyên truyền, quảng bá du lịch, trong đó vai trò của internet, công nghệ kỹ thuật số được coi trọng đặc biệt.

+ Xây dựng và hoàn thiện cơ chế tiếp nhận và sử dụng các nguồn tài trợ cho công tác xúc tiến quảng bá du lịch. Đảm bảo ngân sách truyền thông, xúc tiến quảng bá để xây dựng thương hiệu.

2.4. Định hướng công tác giáo dục cộng đồng và phát triển nguồn nhân lực trong du lịch.

Nguồn nhân lực hiện nay của xã hoạt động trong lĩnh vực du lịch dịch vụ chủ yếu là lao động phổ thông, chưa qua đào tạo chính quy về lĩnh vực đang làm. Do vậy, định hướng công tác giáo dục cộng đồng và phát triển nguồn nhân lực trong du lịch sẽ tập trung vào các nhiệm vụ sau:

- Về công tác giáo dục cộng đồng:

+ Tổ chức các buổi tuyên truyền, tập huấn, nói chuyện nâng cao nhận thức cộng đồng dân cư về vai trò, trách nhiệm trong việc bảo vệ các giá trị di sản địa chất, văn hóa bản địa;

+ Chú trọng công tác tuyên truyền tới đối tượng học sinh trên địa bàn Công viên địa chất toàn cầu Unesco Cao nguyên đá Đồng Văn;

+ Giáo dục bồi dưỡng kiến thức về văn minh thương mại, văn minh du lịch; nâng cao nhận thức của cộng đồng về lợi ích và vai trò của phát triển du lịch thông qua mô hình sinh hoạt giáo dục cộng đồng tại phố cổ Đồng Văn, làng văn hóa du lịch, trường học, các buổi sinh hoạt Chi bộ ở thôn, xóm;

+ Xây dựng cam kết giữa các thôn, bản, làng văn hóa du lịch trong việc bảo vệ và phát huy các giá trị di sản địa chất;

+ Huy động cộng đồng tham gia tự quản các cụm di sản địa chất và khai thác du lịch. Xây dựng quy định đối với hệ thống tự quản của cộng đồng.

- Về công tác phát triển nguồn nhân lực:

+ Chủ động phối hợp, đề xuất, đặt hàng với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tổ chức các chương trình tập huấn, đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch theo kế hoạch, chương trình của tỉnh, của ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

+ Tổ chức các khóa đào tạo nghiệp vụ, ngoại ngữ cho đội ngũ hướng dẫn viên du lịch tại điểm. Chú trọng đào tạo lao động trẻ là người dân tộc thiểu số có sức khỏe tốt trở thành hướng dẫn viên du lịch tại địa phương.

+ Giao lưu, trao đổi, hợp tác quốc tế về đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch thông qua các chương trình tình nguyện viên, chương trình đối ngoại của tỉnh; Tranh thủ sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế để thu hút chuyên gia chuyên gia kinh nghiệm, kỹ năng trong quản lý du lịch, xây dựng thương hiệu điểm đến.

3. Mục tiêu phát triển du lịch xã Đồng Văn

3.1. Mục tiêu chung:

- Đề án nhằm cụ thể hóa các chủ trương, định hướng phát triển kinh tế xã hội và du lịch, dịch vụ của xã theo hướng bền vững, hiệu quả, tạo cơ sở thống nhất trong việc quản lý, bảo tồn các tài nguyên du lịch; Đưa du lịch của xã Đồng Văn phát triển bứt phá, có thương hiệu

- Tạo cơ sở cho việc quản lý, thu hút đầu tư cũng như khai thác có hiệu quả tiềm năng thể mạnh du lịch Đồng Văn tạo ra các sản phẩm du lịch đặc thù hấp dẫn đáp ứng nhu cầu thị hiếu của khách du lịch; Nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch - dịch vụ, xúc tiến quảng bá du lịch, nguồn nhân lực trong du lịch.

- Đưa Đồng Văn trở thành xã trọng điểm về phát triển du lịch - dịch vụ. Hoàn thành mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030 đã đề ra.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

3.2.1. *Khách du lịch*: Phân đầu đến năm 2030 đón trên 2.000.000 lượt khách du lịch đến Đồng Văn. Từ năm 2030 trở đi, tốc độ tăng trưởng khách du lịch bình sẽ giảm dần để đảm bảo ngưỡng chịu tải của du lịch.

3.2.2. *Thu nhập xã hội từ du lịch, dịch vụ*: Doanh thu từ du lịch, dịch vụ đến năm 2030 ước đạt trên 5.900 tỷ đồng (*trung bình 1 khách chi tiêu tại Đồng Văn là 2.950.000 đồng*). Các năm tiếp theo tăng trưởng bình quân 15%/năm.

3.2.3. *Cơ sở hạ tầng, dịch vụ du lịch*: Đến năm 2030 có 01 khách sạn đạt tiêu chuẩn 4 sao, 02 khách sạn đạt tiêu chuẩn 3 sao; 20 khách sạn đạt tiêu chuẩn 2 sao. Và đến năm 2035 có 02 khu nghỉ dưỡng (Resort & Spa) đạt tiêu chuẩn 04 - 05 sao; Hệ thống homestay được nâng cấp tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ tương đương 2 sao trở lên; Hệ thống nhà hàng, cửa hàng được quy hoạch, chuẩn hóa.

3.2.4. Sản phẩm du lịch:

- Đến năm 2030 ít nhất có 06 điểm du lịch đạt tiêu chuẩn điểm du lịch cấp địa phương (tỉnh) và đến năm 2035 có 01 khu du lịch cấp tỉnh. Hoàn chỉnh các điểm nhân du lịch vệ tinh.

- Xây dựng từ 02 - 03 mô hình nông nghiệp gắn với du lịch mang thương hiệu, câu chuyện kể của Đồng Văn.

3.2.5. Phát triển nguồn nhân lực du lịch:

- Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn đội ngũ cán bộ làm công tác du lịch và khối doanh nghiệp có trình độ ngoại ngữ và công nghệ thông tin. Phân đầu đến năm 2030 có 50% lãnh đạo quản lý tại doanh nghiệp biết ít nhất một ngoại ngữ (Anh hoặc Pháp, Trung), 50 % đội ngũ nhân viên phục vụ tại các nhà hàng, khách sạn, điểm du lịch được đào tạo và cấp chứng chỉ nghề;

- Đến năm 2035 có 10% cán bộ làm công tác du lịch khối Nhà nước đạt tiêu chuẩn chuyên gia (cao học, thạc sĩ chính quy chuyên ngành du lịch); 90% đội ngũ quản lý, nhân viên khối doanh nghiệp có chứng chỉ nghề và trên 70% biết ít nhất một ngoại ngữ (Anh hoặc Pháp, Trung).

Phần III

CÁC DỰ ÁN VÀ KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Nhóm dự án xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ du lịch

Dưới đây là các dự án xây dựng hạ tầng du lịch cần thiết để có thể phát triển các điểm du lịch.

1.1. Dự án hệ thống giao thông kết nối tới các điểm tham quan.

- Bổ sung lan can bảo vệ ở những đoạn dốc cao, ngoặt nguy hiểm; bổ sung biển chỉ dẫn đường ở các ngã ba, ngã tư.

- Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường kết nối tới điểm du lịch; đường đến thôn Thiên Hương đến tiếp ráp bờ sông Nho Quế.

- Nâng cấp mở rộng tuyến đường 182B từ xã Đồng Văn đi xã Lũng Cú với chiều dài 8km (hiện tại đường nhỏ hẹp, cua gấp dẫn đến tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông).

- Tiếp tục mở rộng tuyến đường QL4C từ km 151 đến 154 qua Đồng Văn (đây là đoạn đường có cảnh quan hùng vĩ; lượng khách dừng, đỗ để ngắm cảnh).

- Mở 01 điểm dừng chân ngắm cảnh tại km 153 + 400.

- Về dài hạn, xã sẽ quy hoạch quỹ đất để xây dựng các công trình an sinh xã hội, công cộng trong tương lai. Trong đó cần xây dựng một bãi đỗ xe (bến xe tĩnh) - trung tâm trung chuyển giao thông (HUB) ở đầu trung tâm xã để hạn chế việc xe cơ giới vào trung tâm (*Theo quy hoạch xây dựng Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 438/QĐ - TTg ngày 07/4/2017*).

1.2. Dự án cung cấp nước sạch đến các khu, điểm du lịch

- Nâng cấp trạm cấp nước trung tâm xã lên 600 m³/ngđ;

- Hoàn thiện, nâng cấp, cải tạo các hồ treo hiện có và phát động trồng cây, bảo vệ rừng khu vực đầu nguồn nước để các hồ treo đều có nước cho người dân sinh hoạt vào mùa khô.

- Bổ sung lắp đặt đường ống dẫn nước tới các thôn, xóm. Đặc biệt tới các xã có điểm du lịch, làng văn hóa du lịch cộng đồng.

- Về dài hạn, xây dựng mới một nhà máy nước tại thôn Tà Làng về trung tâm xã với chữ lượng 2000 m³/ngđ; Xây dựng thêm 10 hồ treo tại trung tâm các thôn, xóm kết hợp hệ thống lọc nước.

1.3. Dự án nâng cấp hệ thống thông tin liên lạc, mạng Internet

- Đa dạng hóa các loại hình và các nhà cung cấp dịch vụ để đảm bảo tính cạnh tranh cao.

- Lắp đặt hệ thống Wifi công cộng tại tất cả các điểm du lịch, danh lam thắng cảnh trên địa bàn toàn xã.

- Lắp đặt cây sạc pin công cộng tại các khu/điểm du lịch.

1.4. Dự án thu gom xử lý chất thải, rác thải.

Khi du lịch phát triển, cũng đồng nghĩa phải đối mặt với việc xử lý rác thải (túi nilon, vỏ, chai nhựa...) do khách du lịch mang tới. Đây là một nhiệm vụ quan trọng, nếu không giải quyết tốt, rác thải từ những khu/ điểm du lịch về lâu dài có thể

tác động tiêu cực tới môi trường tự nhiên, ô nhiễm lớp đất mặt và thoái hóa đất, ảnh hưởng tiêu cực tới sức khỏe, đời sống sinh hoạt của người dân địa phương cũng như du khách. Đề xuất:

- Quy hoạch hệ thống thoát nước và nhà máy xử lý nước thải tập trung tại xã Đồng Văn.

- Tiếp tục đầu tư khu thu gom rác thải tại các trung tâm xã và các điểm du lịch, các tuyến đường du lịch.

- Quy hoạch, xây dựng nhà máy xử lý rác thải mini tuần hoàn (rác - phân hữu cơ) của xã tại thôn Chính Chúa Lũng.

1.5. Dự án đầu tư xây dựng trung tâm y tế chất lượng cao.

- Quy hoạch, xây dựng lại Bệnh viện Đồng Văn đáp ứng tiêu chí “Sáng, xanh, sạch, đẹp”.

- Đầu tư trang thiết bị y tế hiện đại đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe theo tiêu chuẩn quốc tế.

- Quan tâm đào tạo, xây dựng hạt nhân Bác sỹ có trình độ chuyên môn và ngoại ngữ.

1. 6. Đầu tư xây dựng điểm dừng chân, ngắm cảnh.

Đồng Văn là một trong những xã nằm trên trục QL4C - con đường huyết mạch kết nối tới các khu điểm du lịch của cả vùng Công viên địa chất. Do vậy, xây dựng điểm dừng chân ở khu vực cảnh quan đẹp trên đoạn đường dẫn tới trung tâm xã Đồng Văn có ý nghĩa quan trọng trong hành trình du lịch của du khách. Gồm các hạng mục như:

+ Bãi đỗ xe.

+ Trung tâm điều hành, hỗ trợ thông tin.

+ Quầy phục vụ đồ uống, ăn nhanh.

+ Khu bán hàng lưu niệm, sách, thiết bị du lịch...

+ Chòi vọng cảnh.

+ Khu nhà vệ sinh đạt chuẩn.

2. Nhóm dự án đầu tư, nâng cấp xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù.

2.1. Làm mới sản phẩm du lịch văn hoá, lịch sử: di tích kiến trúc nghệ thuật phố cổ Đồng Văn.

Khu kiến trúc nghệ thuật Phố cổ Đồng Văn đã được công nhận là điểm du lịch cấp tỉnh đồng thời là khu kiến trúc nghệ thuật cấp Quốc gia - Là trung tâm du lịch của vùng Công viên địa chất toàn cầu Unesco Cao nguyên đá Đồng Văn. Với tiềm năng, lợi thế, thương hiệu đã có, định vị xây dựng nơi đây trở thành khu du lịch cấp tỉnh và trung tâm du lịch của xã cũng như của vùng. Nhiệm vụ:

- Mở rộng không gian sang phía Đông Nam và phía Nam khu vực trung tâm trụ sở hành chính xã hiện nay sang phía khách sạn Hoa Cương (theo Quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng thị trấn Đồng Văn số 961/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang cũ và Nghị quyết số 01/NQ - NĐND ngày 06/02/2026 của Hội đồng Nhân dân về việc thông qua điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050).

- Tiếp tục cải tạo công trình kiến trúc đã xây dựng theo kiến trúc truyền thống;

- Là nơi đóng vai trò là trung tâm tour và tư vấn tour cho toàn Cao nguyên Đồng Văn với việc kết hợp các quán Café, bán đồ lưu niệm tại khu phố cổ đồng thời là nơi trưng bày, tư vấn và giới thiệu các chương trình du lịch khám phá Cao nguyên Đồng Văn.

- Thiết lập hệ thống quản lý xây dựng, bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá, di tích. Các khoảng trống trong không gian được ưu tiên để tạo thành mạng lưới không gian cây xanh, vườn hoa.

- Bổ sung các công trình tượng mỹ thuật tại khu vực chợ cổ; Lắp đặt cây xạc pin công cộng; Xây dựng hệ thống số hoá thông tin đảm bảo đúng yêu cầu của Chính phủ đã đưa ra tại Nghị quyết số 80 - NQ/TW ngày 7/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển Văn hoá Việt Nam đối với di tích cấp quốc gia.

- Khai thác, phát triển sản phẩm trải nghiệm phố cổ về đêm bằng việc: Bổ sung các đèn chiếu sáng nghệ thuật để tạo cảnh quan, tổ chức hoạt động biểu diễn nghệ thuật (live show) để kể về văn hoá, lịch sử đất và người Đồng Văn hoặc di tích kiến trúc nghệ thuật phố cổ Đồng Văn đạt tiêu chuẩn quốc tế. Đến năm 2035 đạt tiêu chuẩn công nhận là khu du lịch cấp tỉnh.

2.2. Làm mới sản phẩm du lịch địa chất: đi bộ chinh phục mỏm đá “tử thân”.

- Bổ sung hệ thống bảng giới thiệu thông tin, biển chỉ dẫn.

- Lắp đặt ống nhòm thực tế ảo trên điểm dừng chân.

- Bổ sung hệ thống hoa, cỏ, cây xanh và sọt đựng rác.

Hình 04: Ống nhòm quan sát ESB với công nghệ tương tác thực tế là định chuẩn tham khảo.

+ Ống nhòm bỏ đồng xu hoạt động hiệu quả cao tại nhiều vị trí trên đài quan sát không gian mở để phóng tầm mắt ngắm như tòa nhà Chrysler, cầu Manhattan Bridge và đảo Elli.

+ Ống nhòm “đường hầm thời gian” giúp du khách ngắm nhìn toàn cảnh con đèo Mã Pi Lèng, thậm chí cả Cao nguyên đá Đồng Văn không chỉ ở hiện tại mà cả trong quá khứ.



2.3. Sản phẩm du lịch địa chất: Hang Mây

- Đưa hang Mây vào dự án du lịch trọng điểm kêu gọi thu hút đầu tư. Có cơ chế, chính sách hỗ trợ, cụ thể như: Hỗ trợ về thủ tục pháp lý; hỗ trợ về thuế, phí giải phóng mặt bằng.

- Tận dụng tối đa điều kiện tự nhiên môi trường sẵn có, cải tạo xây dựng các kiến trúc công trình cũng như cảnh quan hài hòa với thiên nhiên có sẵn đưa vào phục vụ du lịch. Trên cơ sở đó đề xuất phương án khai thác, quản lý, sử dụng của công trình. Hài hòa và gắn gũi với không gian điều kiện sinh thái tự nhiên, tạo cảm giác thân thiện môi trường, văn hóa bản địa, sử dụng vật liệu tại địa phương thân thiện với môi trường. Đảm bảo các tiêu chí của điểm du lịch địa phương. Với ý tưởng:

Khu phía cửa hang:

+ Khu nhà quản lý, điều hành và bán vé tham quan: Xây dựng một ngôi nhà hình bát giác với không gian mở, chất liệu bằng gỗ, đá, lợp ngói âm dương kết hợp với các ô cửa kính để lấy ánh sáng tự nhiên, thân thiện với môi trường. Diện tích dự kiến 3m x 3m.

+ Khu ki - ốt phục vụ đồ uống, đồ ăn nhanh: Thiết kế theo kiến trúc thân thiện với môi trường. Sử dụng vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường gỗ, đá, đất lợp ngói âm dương với không gian mở lấy ánh sáng tự nhiên.

+ Khu trưng bày và bán sản phẩm đặc sản, hàng lưu niệm: Thiết kế hình ngang với không gian mở. Mặt sàn bằng gỗ, cột gỗ, lợp ngói âm dương.

+ Sân trung tâm biểu diễn nghệ thuật: Đây là nơi sinh hoạt văn hoá của cộng đồng người dân và du khách. Được kiên cố bằng lát đá xanh.

+ Các không gian tiện ích: Cổng chính, cổng phụ, sân và bãi đỗ xe, cảnh quan, vườn hoa, cây xanh, lối đi: Được xây dựng kiên cố bằng vật liệu thân thiện với môi trường (gỗ, đá, đất). Mang kiến trúc của đồng bào dân tộc Mông.

Khu phía trong hang: Giữ nguyên hiện trạng kiến tạo của hang. Thiết kế lắp đặt hệ thống âm thanh, ánh sáng nghệ thuật và hệ thống 4D để tái hiện kể về câu chuyện kiến tạo của vỏ trái đất trên Công viên địa chất toàn cầu Unesco Cao nguyên đá Đồng Văn gắn với văn hoá, lịch sử của đồng bào dân tộc Mông để đưa đến cho du khách một sản phẩm du lịch chất lượng cao mang đẳng cấp quốc tế.

2.4. Sản phẩm du lịch nông nghiệp gắn với các giá trị văn hoá và địa chất: Đường đến trái tim của đá thôn Mã Pì Lèng kết nối tới thôn Sáo Sả Lủng.

Xây dựng sản phẩm du lịch nông nghiệp gắn với các giá trị văn hoá và địa chất loại hình trải nghiệm đi bộ, tìm hiểu đời sống của đồng bào dân tộc Mông trên Cao nguyên đá Đồng Văn đặc biệt tìm hiểu về di sản văn hoá phi vật thể kỹ thuật canh tác trên nương đá, kỹ thuật xếp bờ rào đá. Cụ thể:

- Khảo sát, quy hoạch xây dựng tuyến đường mòn đi bộ tham quan bản làng, trải nghiệm cày trên nương đá, xếp bờ rào đá, chụp ảnh với kiến tạo địa chất địa mạo sa mạc đá và “trái tim của đá”.

- Lắp đặt biển chỉ dẫn, biển giới thiệu cung đường đi bộ trải nghiệm với các di sản địa chất, văn hoá gắn liền với Đá.

- Xây dựng 03 mô hình camping làm từ đá và cây ngô trên tuyến đường trải nghiệm để phục vụ khách du lịch trải nghiệm và nghỉ chân.

- Thiết kế danh mục ẩm thực phục vụ khách du lịch trên chất liệu từ Ngô và chế biến trên Đá.

- Xây dựng 02 sản phẩm nông nghiệp được trồng trên hốc đá: trồng, thu hoạch, chế biến thành hàng hoá...với mục tiêu chuyển từ mô hình sản xuất đơn thuần sang sản phẩm du lịch nông nghiệp hoàn chỉnh.

- Xây dựng mô hình quản lý, triển khai dự án: Doanh nghiệp - Người dân - chuyên gia - chính quyền địa phương. Sau khi dự án hoạt động vận hành ổn định sẽ chuyển giao lại cho người dân địa phương sinh sống ở đó trực tiếp quản lý, vận hành và thu phí.

2.5. Sản phẩm du lịch văn hoá, lịch sử: Bảo tàng không gian văn hóa các dân tộc vùng Công viên địa chất toàn cầu Unesco Cao nguyên đá Đồng Văn.

Xây dựng trở thành một điểm đến tiêu biểu kết nối với trung tâm diễn xướng đêm. Đảm bảo các tiêu chí, tiêu chuẩn trở thành điểm du lịch nằm ở cửa ngõ vào trung tâm xã Đồng Văn. Cụ thể:

32

- Bổ sung không gian để trưng bày, giới thiệu văn hóa vật thể của 19 dân tộc sinh sống trên Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn. Lắp đặt hệ thống màn hình trải nghiệm thực tế ảo “một chạm đi hết Đồng Văn”.

- Tổ chức trình diễn, giới thiệu các giá trị văn hoá phi vật thể của cộng đồng các dân tộc sinh sống trên vùng Cao nguyên đá Đồng Văn, như: Trình diễn trang phục dân tộc, khiêu vũ (múa gậy sênh tiền, hát then đàn tính, múa khèn...) để đưa không gian bảo tàng từ “tĩnh” trở thành bảo tàng “sống” đảm bảo có nội dung, có hồn và có sự tương tác với du khách.

- Lắp đặt ghế ngồi, trồng cây xanh, vườn hoa tạo cảnh quan môi trường xung quan để khách tham quan, chụp ảnh.

Hình 05: Ví dụ không gian tham quan, trải nghiệm của bảo tàng



2.6. Làm mới sản phẩm du lịch lịch sử: Đường Hạnh Phúc.

- Bổ sung, kiện toàn bộ máy nhân sự Ban quản lý điểm du lịch cụm tượng đài thanh niên xung phong mở đường Hạnh Phúc. Đồng thời xây dựng lại quy chế hoạt động, phân chia lợi ích đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra. Trong đó ưu tiên hướng tới sự tham gia của doanh nghiệp, người dân địa phương sinh sống quanh vùng. Phát huy vai trò, trách nhiệm của cộng đồng người dân trong việc gìn giữ, bảo vệ và giới thiệu truyền thông cho điểm.

- Bổ sung các hiện vật về công cuộc mở đường Hạnh Phúc tại không gian trưng bày “Ký ức về con đường Hạnh Phúc”.

- Bổ sung hệ thống ánh sáng năng lượng mặt trời thấp (không cao quá 80 cm) tại khu vực phía sau tượng đài, lối đi từ bãi đỗ xe lên phía trước tượng đài và tả luy âm của bãi đỗ xe để đảm bảo vừa tăng tính thẩm mỹ cho khu, vừa đảm ánh sáng, cảnh quan không gian về đêm.

- Hoàn chỉnh hệ thống thuyết minh, giới thiệu thông qua hình thức mã QR.

- Lắp đặt cây sọc pin điện thoại công cộng.
- Tổ chức các sự kiện mang ý nghĩa tri ân, tưởng niệm (ngày 26/3 và 27/7...) nhằm tri ân lực lượng thanh niên xung phong mở đường Hạnh Phúc và thu hút khách du lịch.

2.7. Sản phẩm du lịch văn hoá: Làng cổ Thiên Hương gắn với cụm cây đa di sản.

Với điều kiện địa hình núi dốc, đường hẹp. Tuy nhiên nơi đây có tài nguyên về địa di sản phong phú, gần trung tâm xã Đồng Văn - Phù hợp cho thị trường khách khám phá thể thao mức độ mạo hiểm thấp. Do vậy đề xuất giá trị cho làng văn hóa du lịch cộng đồng dân tộc Tày thôn Thiên Hương, xã Đồng Văn là bảo tồn nguyên vẹn để trở thành “Làng cổ” và là một địa chỉ dừng chân cho thị trường khách du lịch thích khám phá khi trải nghiệm tuyến đi bộ hoặc đi xe máy. Đề xuất giá trị này sẽ góp phần đưa sản phẩm du lịch Đồng Văn được phân loại thị trường khách rõ nét hơn, điều này sẽ góp phần nâng cao giá trị trải nghiệm cho từng thị trường khách.

- Giữ gìn, bảo tồn các giá trị truyền thống (đặc biệt là kiến trúc nhà sàn, cụm cây di sản) và làm tốt công tác vệ sinh môi trường, an ninh trật tự để thu hút khách du lịch tới làng hiện tại cũng như tương lai.

- Phục dựng lại một số ngôi nhà cổ đã xuống cấp.
- Xây dựng mới khu vực tái định cư bên cạnh theo kiến trúc truyền thống.
- Xây dựng các mô hình tham quan, trải nghiệm cho du khách trong làng.
- Xây dựng nội dung câu chuyện kể về lịch sử hình thành, phát triển và di cư của người dân trong làng.
- Đặt biển chỉ dẫn, giới thiệu về cụm cây đa di sản, miếu thần lâm và làng cổ Thiên Hương.
- Tổ chức các sự kiện, nghi lễ, lễ hội gắn với đời sống văn hoá đồng bào dân tộc Tày sinh sống ở làng cổ Thiên Hương như: Lễ cúng miếu Thần Lâm.

2.8. Sản phẩm du lịch văn hoá: Làng văn hoá du lịch cộng đồng thôn Giàng Sì Tủng.

- Trên cơ sở nội dung Đề án 21/ĐA - UBND ngày 28/4/2025 về xây dựng điểm du lịch thôn Giàng Sì Tủng đã ban hành, tiến hành rà soát lại và phân tích đánh giá chuyên gia để lựa chọn lại các nội dung đưa ra mang tính khả thi và bền vững, phù hợp với mô hình vận hành cũng như những giá trị cốt lõi mà mục tiêu hướng đến - Bảo tồn nguyên vẹn.

- Hoạch định rõ phạm vi quy hoạch bảo tồn và quy hoạch phát triển xây dựng mới để đảm bảo hài hoà giữa bảo tồn và phát triển trong tương lai (dân số, kinh tế, xã hội).

- Đưa khu vực “quy hoạch bảo tồn” vào danh sách đầu tư “làng văn hoá du lịch cộng đồng” của tỉnh.

- Xây dựng bộ công cụ quản lý và vận hành.
- Xây dựng các trạm trải nghiệm trong làng cho bà con.
- Tập huấn nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của cộng đồng người dân trong việc gìn giữ, bảo tồn các giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của mình để phát triển du lịch bền vững.

2.9. Làm mới sản phẩm du lịch tâm linh lịch sử: “Câu chuyện về giếng nước thần gắn với đồng bào các dân tộc Cao nguyên đá”

- Đầu tư cải tạo nâng cấp không gian cảnh quan, vệ sinh môi trường và ngôi nhà trưng bày và bán sản phẩm đặc sản địa phương, quà lưu niệm và đồ uống (cà phê, nước giải khát, đồ ăn nhanh):

- Đầu tư chòi vọng cảnh phía trước ngôi nhà trưng bày và bán sản phẩm, đặc sản địa phương, quà lưu niệm và đồ uống với kiến trúc thân thiện với môi trường.

- Đầu tư nâng cấp kiến trúc hình quẩy tấu và mặt tường ngoài của nhà máy điều tiết nước đảm bảo tính thẩm mỹ sinh động, hấp dẫn với những nét hoa văn thổ cẩm. Đồng thời, thiết kế bục sân khấu nhỏ để các nghệ nhân trình diễn, giới thiệu các nghề thủ công truyền thống như đan lát, thêu, dệt cũng như biểu diễn văn hoá văn nghệ phục vụ du lịch.

- Đầu tư cải tạo che khuất hệ thống đường ống dẫn nước đang lộ thiên bằng hệ thống đá cuội để tạo thành một dòng suối chảy tự nhiên. Lắp đặt hệ thống ánh sáng nghệ thuật phù hợp với không gian cảnh quan. Đầu tư hệ thống cây xanh, hoa và hệ thống đèn chiếu sáng thấp.

- Xây dựng và lắp đặt biển chỉ dẫn khu vực ngoài phố cổ để giới thiệu cho du khách biết.

- Xây dựng tài liệu tuyên du lịch đi bộ kết nối: Phố cổ - miếu thờ Thần Nước - Giếng nước thần - Đền Quan Công - Đền Quan Hoàng.

2.10. Đầu tư xây dựng sản phẩm du lịch mạo hiểm.

- Khảo sát đánh giá tiềm năng xây dựng các loại hình du lịch mạo hiểm.
- Xây dựng Cầu kính trải nghiệm thăm quan ngắm cảnh kiến tạo địa chất, địa mạo tại khu vực Quán Dín Ngài.

3. Nhóm dự án đầu tư xây dựng sản phẩm du lịch hỗ trợ

3.1. Sản phẩm du lịch làng nghề: Làng nghề dệt vải lanh.

- Phục dựng làng nghề dệt, nhuận thổ cẩm lanh của đồng bào dân tộc Mông.
- Hỗ trợ đầu tư trang thiết bị, kỹ thuật sản xuất; mẫu mã sản phẩm.
- Hỗ trợ đào tạo, tập huấn nâng cao tay nghề dệt, thêu, khâu và làm vải.
- Xây dựng các loại hình trải nghiệm gắn với cây lanh, vải lanh.

- Xây dựng thương hiệu hàng thủ công cho Đồng Văn dựa trên mô hình thương hiệu Sougħa của các Tiểu Vương quốc Ả Rập Thống Nhất (UAE).
- Xây dựng 08 sản phẩm đạt 03 sao cho “các sản phẩm từ lanh của Hợp tác xã Hmong Heritage.

Hình 06: Hàng thổ cẩm được sản xuất với họa tiết hoa văn tinh tế đã đưa sản phẩm trở thành thương hiệu dành cho khách hạng thượng gia.



3.2. Sản phẩm du lịch vui chơi giải trí: Trung tâm diễn xướng

Đây là dự án nằm trong danh mục kêu gọi thu hút đầu tư của huyện Đồng Văn cũ. Đề xuất:

- Trên cơ sở hiện trạng đang có. Tích cực thúc đẩy doanh nghiệp tham gia đầu tư theo mô hình hợp tác công tư (PPP hoặc BCC).
- Hỗ trợ tối đa về cơ chế, thủ tục pháp lý cho doanh nghiệp tham gia đầu tư.
- Xây dựng cái loại hình trải nghiệm đêm phù hợp với không gian, vị trí, văn hoá của xã và vùng Công viên địa chất toàn cầu Unesco Cao nguyên đá Đồng Văn.

3.3. Đầu tư phát triển sản phẩm hàng hóa, sản phẩm Ocop:

Trên cơ sở những sản phẩm đã có, trong thời gian tới xã cần quan tâm tới việc thiết kế bao bì, nâng cao chất lượng giá trị những sản phẩm như: Bánh tam giác mạch, mật ong bạc hà, sản vật nông sản khô và mô hình khèn Mông, mô hình chợ cổ Đồng Văn. Trong đó tập trung vào các mặt hàng sản phẩm ocop như: Cây lê tại thôn Khía Lía, Thành tâm, củ cải tại thôn Quyết Tiến). Đạt và duy trì 10 sản phẩm OCOP (phần đầu 2 sản phẩm đạt 4 sao “Mật ong trường anh, Mật ong Hà Trang; 08 sản phẩm đạt 03 sao “các sản phẩm từ lanh Hợp tác xã Hmong Heritage trồng tại thôn Tả Phìn, Thài Phìn Tủng, Mã Pì Lèng.

3.4. Phát triển sản phẩm văn hoá ẩm thực.

Đồng Văn có nhiều đặc sản ẩm thực, sản vật Đồng Văn khá phong phú đã và đang được khai thác phục vụ nhu cầu mua bán của khách du lịch như: Bánh Tam giác mạch, mật ong, các loại rượu... Ẩm thực Đồng Văn nói riêng, tỉnh Tuyên Quang

nói chung được nhắc tới chủ yếu như: Thắng Cốc, Lợn mẹt, gà đen, Dê, thịt hun khói, Lạp sườn, bánh cuốn nước xương, phở Tráng Kim, cháo Ấu Tầu. Đề xuất:

- Xây dựng kế hoạch tổ chức Lễ hội bánh dân gian quốc tế, chương trình giới thiệu cần được tổ chức chu đáo, hấp dẫn, mang tính nghệ thuật cao và khai thác tối đa các loại bánh truyền thống, món ăn truyền thống.

- Tổ chức quy hoạch sản phẩm du lịch gắn với trải nghiệm văn hoá ẩm thực, trong đó quan tâm vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm, không gian truyền thống mang đậm bản sắc kiến trúc, văn hoá Cao nguyên đá Đồng Văn; xây dựng và hướng dẫn doanh nghiệp thiết kế tua trải nghiệm, khai thác hiệu quả nghệ văn hoá thuật ẩm thực trên cơ sở những giá trị truyền thống.

3.5. Đầu tư sản phẩm quà tặng lưu niệm.

- Hỗ trợ thành lập hợp tác xã sản xuất đồ lưu niệm phục vụ du lịch thông qua chương trình hỗ trợ phát triển công nghiệp văn hoá của Thủ tướng Chính phủ.

- Thiết kế, sản xuất các sản phẩm quà tặng du lịch mang hình ảnh, thương hiệu du lịch xã Đồng Văn như: mô hình khèn Mông, mô hình chợ cổ Đồng Văn bằng chất liệu gỗ, thổ cẩm; sản phẩm đồ trang sức, tranh thổ cẩm, móc chìa khoá, sổ tay, ví, quạt, hộp đựng đồ...

3.6. Đầu tư xây dựng điểm cảnh quan, cây xanh.

- Tiếp tục nghiên cứu triển khai kế hoạch trồng cây tạo cảnh quan phục vụ du lịch. Với mục tiêu nâng giá trị, thương hiệu cần quy hoạch và lựa chọn giống đào để sau 3 - 5 năm khi cây trưởng thành ra quả có thể trở thành sản phẩm mang giá trị kinh tế, xã hội (không chỉ dừng lại tại việc trồng đào ngắm hoa). Cụ thể: Rượu vang đào, nước ép đào, lễ hội hái đào, bánh hoa đào...

- Nghiên cứu việc trồng hoa Tam giác mạch tập trung trên diện tích rộng và tạo chủ đề cũng như áp dụng khoa học kỹ thuật để tạo màu sắc cho cây, hoa.

- Trồng cây theo tuyến đường/khu vực và theo chủ đề, ví dụ: Có những tuyến đường du lịch chỉ trồng những loại cây có tán rộng đan vào nhau tạo độ che phủ cho khắp tuyến đường, hay có những tuyến phố trồng đào, mận, lê để xen màu tạo ấn tượng cho du khách.

- Khuyến khích các khách sạn, các nhà cao trong khu vực trung tâm xã trồng cây xanh, hoa khu vực lan can phía trước để tạo thêm màu xanh cho phố Cổ.

- Xây dựng con đường hoa văn thổ cẩm họa tiết dân tộc Mông khu vực cánh đồng lúa phía cuối làng Nghiến kết nối tới miếu thờ thần nước, đền Quan Hoàng, đền Quan Công.

4. Xây dựng các tuyến du lịch kết nối với các khu/điểm du lịch của xã Đồng Văn.

- Cải thiện toàn bộ lộ trình cho khách du lịch, giảm thiểu các trải nghiệm tiêu cực, tăng thời gian và chiều sâu vào các hoạt động tại các điểm du lịch và đảm bảo tính liên tục của trải nghiệm.

- Đảm bảo các bên (chính quyền, người dân trực tiếp tham gia, doanh nghiệp và cộng đồng trong khu vực trên tuyến) đều được hưởng lợi ích từ du lịch mang lại.

Phụ lục 02: Một số tuyến du lịch chủ đạo.

5. Các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật du lịch

Việc xây dựng cơ sở hạ tầng du lịch tác động đến cơ sở hạ tầng đô thị, kiến trúc cảnh quan, không gian cũng như dân cư... Vì vậy, muốn phát triển bền vững bất cứ một địa phương hay một quốc gia nào cũng phải có một quy hoạch mang tầm chiến lược.

5.1. Hệ thống khách sạn, nhà hàng, Resort .

- Khuyến khích, hỗ trợ các cơ sở nhà hàng, khách sạn nâng cấp tiêu chuẩn dịch vụ. Đặc biệt, quan tâm nâng cấp các cơ sở homestay đã hình thành trong khu vực trung tâm xã có để trở thành chuỗi thương hiệu homestay cao cấp phục vụ thị trường khách hạng trung bình và siêu sang.

- Phát triển hệ thống nhà hàng, khách sạn ra khu vực vành đai ngoài của xã (bán kính 2km từ trung tâm phố cổ trở ra).

- Hạn chế một cách thấp nhất các công trình xây dựng cao tầng.

- Xây dựng quy hoạch quỹ đất sạch cho tương lai để triển khai thực hiện những khu nghỉ dưỡng cao cấp (khu vực đồi thông, thôn Mã Pi Lèng).

5. 2. Nâng cấp, xây dựng hệ thống nhà vệ sinh công cộng đạt chuẩn

- Ưu tiên bố trí nhà vệ sinh cho các điểm du lịch trọng điểm, các khu vực có lượng du khách lớn ở vị trí phù hợp; các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được công nhận từ cấp tỉnh trở lên.

- Diện tích sàn khoảng 40m², diện tích xây dựng khoảng 50m².

- Thiết kế theo phong cách truyền thống, sử dụng tối đa các vật liệu sẵn có của địa phương.

- Nội thất bên trong sử dụng các thiết bị vệ sinh theo tiêu chuẩn, có vách ngăn, lưới ngăn côn trùng; Tính toán lối đi, công năng sử dụng đảm bảo đáp ứng cho đối tượng khách là người tàn tật, trẻ nhỏ và người cao tuổi.

- Công năng sử dụng gồm 2 khu vực nam và nữ, mỗi khu vực gồm 02 bồn vệ sinh, 03 bồn tiểu và 02 chậu rửa. Tùy theo quy mô tính toán và không gian có thể mở rộng để tăng diện tích và số lượng thiết bị vệ sinh.

6. Xây dựng chương trình xúc tiến quảng bá du lịch Đồng Văn

6.1. Xây dựng hệ thống thông tin quảng bá du lịch Đồng Văn

- Xây dựng bản đồ du lịch du lịch số, bao gồm hệ thống đường giao thông (khoảng cách các tuyến đường, độ rộng, loại phương tiện có thể sử dụng...), điểm du lịch, các điểm tham quan vệ tinh khác, cơ sở lưu trú, nhà hàng, cửa hàng bán đồ lưu niệm, cơ sở cung cấp dịch vụ (hướng dẫn viên, phương tiện vận chuyển...).

- Xây dựng bộ nhận diện thương hiệu du lịch của xã (có thể nghiên cứu xây dựng trên cơ sở thương hiệu của vùng Công viên địa chất Unesco Cao nguyên đá Đồng Văn): logo, slogan, bộ ấn phẩm, bộ quà tặng du lịch.

- Xây dựng biển quảng bá tại trung tâm tỉnh hoặc các khu/ điểm du lịch của tỉnh. Nội dung phù hợp với chiến lược phát triển du lịch từng giai đoạn của xã.

6.2. Ứng dụng công nghệ chuyển đổi số AI vào xúc tiến quảng bá du lịch.

- Xây dựng một (01) cổng thông tin điện tử xúc tiến du lịch hiện đại, tư vấn trực tuyến và kết nối với các ứng dụng kỹ thuật số như: Google; booking.com; tripadvisor.com cũng như kết nối với cổng thông tin điện tử của xã, của Trung tâm Xúc tiến Du lịch tỉnh và Hiệp hội du lịch Việt Nam.

- Số hoá toàn bộ thông tin, điểm đến, dịch vụ du lịch của xã.

- Lắp đặt hệ thống máy cung cấp thông tin du lịch một chạm tại các khách sạn từ 2 sao trở lên.

6.3. Tổ chức các sự kiện du lịch Đồng Văn.

- Nâng cấp sự kiện Lễ hội Khèn Mông (tổ chức vào tháng 4 hàng năm). Cụ thể: Mở rộng quy mô, thành phần số lượng nghệ nhân, diễn viên tham gia (mời các đội nghệ nhân dân tộc Mông các xã trong vùng, trong tỉnh hoặc ngoài tỉnh, nước Trung Quốc tới tham gia); tập trung đi sâu vào nội dung kịch bản, đảm bảo chiều sâu về văn hoá cũng như tính lan toả của sự kiện;

- Sự kiện tổ chức trong tháng 6 (13/5 âm lịch): Hội đền Quan Công, Quan Hoàng.

- Sự kiện tổ chức trong tháng 9 (gắn với tết Trung Thu): Lễ hội phố cổ Đồng Văn với các hoạt động văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc Tày và trình diễn không gian chợ cổ.

- Sự kiện tổ chức trong tháng 11 (gắn với Lễ hội hoa tam giác mạch. Do tỉnh tổ chức): Giải đi bộ chinh phục cung đường mòn đèo Mã Pì Lèng.

- Sự kiện tổ chức trong tháng 01: Lễ hội bánh quốc tế. Trình diễn các loại bánh truyền thống của đồng bào dân tộc Tày như: Bánh bồng (Khẩu Xí), bánh dày (Khẩu Đẹt), bánh Pảnh Pê, bánh bao, bánh khảo, bánh bò.. và bánh Tam giác mạch, bánh ngô cùng với những loại bánh nổi tiếng của các nước (Trung Quốc, Nhật Bản), các tỉnh/thành trong nước (miền Tây Nam Bộ).

6.4. Tham gia các sự kiện du lịch trong và ngoài nước.

- Chủ động liên kết trong công tác xúc tiến quảng bá và xây dựng thương hiệu điểm đến với các tổ chức, doanh nghiệp, Trung tâm Xúc tiến Du lịch, Hiệp hội du lịch Việt Nam.

- Tham gia các sự kiện chuyên đề về du lịch như: Hội chợ, Hội thảo, diễn đàn... Cụ thể: Hội chợ du lịch quốc tế diễn ra thường niên (năm/lần) tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh; Các diễn đàn, hội thảo do Hiệp hội du lịch Việt Nam tổ chức.

- Ký gửi hình ảnh, thông tin điểm đến cho các đơn vị uy tín (Cục du lịch quốc gia Việt Nam, Trung tâm Xúc tiến Du lịch, các đơn vị lữ hành trong nước...).

7. Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch.

7.1. Bồi dưỡng kiến thức cho đội ngũ lãnh đạo, cán bộ xã làm công tác liên quan tới du lịch.

- Mỗi năm tổ chức ít nhất một chương trình bồi dưỡng chuyên môn giữa chuyên gia du lịch Việt Nam hoặc quốc tế với đội ngũ lãnh đạo, cán bộ chuyên viên làm công tác du lịch của xã. Một số nội dung đào tạo, bồi dưỡng cho đối tượng này như: Luật du lịch và các văn bản Nghị định, thông tư về luật du lịch; Phương hướng liên kết, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực văn hóa du lịch; Kỹ năng lãnh đạo trong công tác hoạt động quản lý du lịch...

- Cử Lãnh đạo, cán bộ tham gia các chương trình bồi dưỡng đào tạo ngắn hạn do tỉnh và Trung ương tổ chức.

- Cử cán bộ tham gia các chương trình đào tạo trình độ cao học, thạc sĩ chuyên ngành du lịch thông qua các chương trình hợp tác đào tạo nguồn nhân lực của tỉnh do các tổ chức trong và ngoài nước đài thọ.

7.2. Đào tạo nghiệp vụ cho nhà quản lý, nhân viên khối doanh nghiệp du lịch dịch vụ.

- Giai đoạn đến năm 2030: Đào tạo, tập huấn ngắn hạn nghiệp vụ, ngoại ngữ cho khoảng 400 người, trong đó phân theo ngành nghề: Lưu trú, nhà hàng (300 người); dịch vụ khách (100 người).

- Giai đoạn 2030 - 2035: Đào tạo, tập huấn chuyên môn, ngoại ngữ, nâng cao trình độ nghiệp vụ cho khoảng 1000 người, trong đó phân theo ngành nghề: lãnh đạo quản lý lĩnh vực lưu trú, nhà hàng (200 người); Nhân viên phục vụ cơ sở lưu trú, nhà hàng (600 người); Lữ hành, vận chuyển (100 người); Dịch vụ khác (100 người).

7.3. Tuyên truyền, nâng cao ý thức, trách nhiệm trong việc bảo vệ các tài nguyên, di sản văn hóa vật thể - phi vật thể để phát triển du lịch cho cộng đồng người dân.

- Tổ chức thường xuyên các buổi tuyên truyền, tập huấn, nói chuyện nâng cao nhận thức cộng đồng dân cư và học sinh, sinh viên các trường về vai trò, trách nhiệm trong việc bảo vệ các giá trị di sản địa chất, văn hóa bản địa;

- Giáo dục bồi dưỡng kiến thức về văn minh thương mại, văn minh du lịch; nâng cao nhận thức của cộng đồng về lợi ích và vai trò của phát triển du lịch thông qua mô hình sinh hoạt giáo dục cộng đồng tại các làng văn hóa du lịch, trường học, các buổi sinh hoạt Chi bộ ở xã, thôn;

- Xây dựng cam kết giữa các thôn, bản, làng văn hóa du lịch trong việc bảo vệ và phát huy các giá trị di sản địa chất;

- Huy động cộng đồng tham gia tự quản các cụm di sản địa chất và khai thác du lịch. Xây dựng quy định đối với hệ thống tự quản của cộng đồng.

8. Kinh phí, tiến độ triển khai thực hiện Đề án

8.1. Kinh phí

- Kinh phí Nhà nước: 5.579.495.000.000 VNĐ. Chủ yếu đầu tư các hạng mục công trình hạ tầng giao thông, mở rộng không gian phố cổ Đồng Văn, xây dựng bến xe tỉnh, đầu tư xây dựng trung tâm hành chính mới của xã và cơ sở hạ tầng như điện, nước, nhà máy xử lý rác thải và nhà vệ sinh công cộng.

- Kinh phí doanh nghiệp, xã hội hoá: 680.487.000.000. Chủ yếu đầu tư cho xây dựng sản phẩm du lịch, điểm đến và hệ thống nhà hàng, khách sạn, khu nghỉ dưỡng, dịch vụ chăm sóc sức khỏe, sản xuất sản phẩm otop và đồ lưu niệm.

Tổng kinh phí: 6.259.982.000.000 VNĐ

Phụ lục 03: Dự kiến kinh phí đầu tư các dự án phát triển du lịch xã Đồng Văn trở thành xã trọng điểm du lịch của tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2026 – 2030, tầm nhìn 2035.

8.2. Nguồn kinh phí.

- Nguồn vốn đầu tư xây dựng hạ tầng trụ sở hành chính, mở rộng không gian phố cổ, hệ thống giao thông, điện, nước, nhà máy xử lý rác thải, điểm dừng chân, hệ thống vệ sinh công cộng dự kiến từ ngân sách Nhà nước (Trung ương, Tỉnh); các chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển du lịch, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Nguồn vốn đầu tư cho các điểm du lịch, sản phẩm du lịch, sản phẩm otop và đào tạo nguồn nhân lực cũng như cơ sở vật chất dịch vụ du lịch khách sạn, nhà hàng, khu nghỉ dưỡng... từ các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài xã, các tổ chức phi chính phủ, vốn xã hội hoá, vốn vay ngân hàng và các nguồn tài chính khác.

8.3. Tiến độ triển khai thực hiện.

8.3.1. Giai đoạn 2026 - 2030.

- Triển khai điều chỉnh quy hoạch cục bộ khu trung tâm hành chính mới, quy hoạch tổng thể xã Đồng Văn sau sáp nhập; Di chuyển trung tâm hành chính xã Đồng Văn và các cơ quan đến vị trí mới.

- Mở rộng không gian phố cổ Đồng Văn.

- Kêu gọi thu hút đầu tư làm mới các loại hình sản phẩm du lịch, điểm đến du lịch đã có. Trong đó tập trung cho: Di tích kiến trúc nghệ thuật phố cổ Đồng Văn, hang Mây, bảo tàng không gian văn hoá các dân tộc vùng Công viên địa chất toàn cầu Unesco Cao nguyên đá Đồng Văn, trải nghiệm thực tế ảo đường đi bộ chinh phục vách đá Trắng.

- Ưu tiên xây dựng phát triển sản phẩm du lịch dựa vào cộng đồng: Làng cổ Thiên Hương, làng văn hoá du lịch cộng đồng thôn Giàng Sì Tùng, Hợp tác xã dệt lanh thổ cẩm, sản phẩm đi bộ “đường đến trái tim của Đá”.

- Xây dựng và phát triển các tuyến đường du lịch nội bộ trong xã và kết nối tới các xã lân cận.

- Xây dựng bộ nhận diện thương hiệu du lịch của xã.

- Xây dựng kế hoạch xúc tiến quảng bá du lịch, sự kiện hàng năm.

- Khảo sát, lắp đặt các hệ thống biển báo, biển thông tin trên dọc các tuyến đường du lịch đảm bảo tính thống nhất và tính thẩm mỹ về hình thức.

- Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch; ưu tiên nâng cấp và xây dựng mới các cơ sở lưu trú chất lượng cao.

- Điều tra, thống kê và liên kết đào tạo nguồn nhân lực chất lượng đáp ứng nhu cầu của ngành du lịch.

- Lập danh mục các dự án kêu gọi thu hút đầu tư trong du lịch, dịch vụ.

8.3.2. Giai đoạn 2031 - 2035.

- Đánh giá kết quả triển khai thực hiện kế hoạch phát triển du lịch giai đoạn 2026 - 2030. Phát hiện những yếu tố mới liên quan đến du lịch.

- Phát triển hạ tầng công nghệ kỹ thuật số phục vụ du lịch.

- Xây dựng hoàn thiện và phát triển các loại hình trải nghiệm, vui chơi giải trí như: Trung tâm diễn xướng và du lịch đêm, du lịch thể thao mạo hiểm (leo núi, đu dây, khám phá hang động...).

- Nâng cấp chất lượng các sản phẩm du lịch bổ trợ: đồ lưu niệm, quà tặng du lịch, văn hoá ẩm thực và các sự kiện, lễ hội.

- Kêu gọi thu hút đầu tư khu Resort, khu nghỉ dưỡng cao cấp.

- Phát triển đầy đủ các điều kiện để Đồng Văn trở thành trung tâm du lịch nghỉ dưỡng núi và du lịch địa chất, văn hoá chất lượng cao.

Phần IV

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Nhóm giải pháp về công tác quản lý Nhà nước

1.1. Giải pháp về cơ chế chính sách.

Trên cơ sở những chính sách của Trung ương và của tỉnh, Đồng Văn cần chủ động và linh hoạt trong việc vận dụng các chính sách vào cho lĩnh vực du lịch, dịch vụ, cụ thể:

- Đề xuất UBND tỉnh đề nghị Chính phủ cho phép áp dụng các cơ chế chính sách giảm thuế nhập khẩu đối với một số loại phương tiện, trang thiết bị với tư cách là tư liệu sản xuất trong lĩnh vực du lịch dịch vụ mà trong nước chưa sản xuất được (các thiết bị vui chơi giải trí, máy bảo quản và chế biến thực phẩm, các phương tiện vận chuyển chuyên dùng như xe vận chuyển khách bằng điện, máy bay trực thăng chuyên dụng phục vụ du lịch, v.v...). Đây cũng chính là giải pháp mà ngành du lịch đã đề xuất Chính phủ cho phép thực hiện để đẩy mạnh phát triển du lịch trong giai đoạn tới.

- Nghiên cứu xây dựng các cơ chế, chính sách thích hợp nhằm khai thác có hiệu quả tiềm năng các thị trường khách. Kèm theo đó là các cơ chế chính sách về dịch vụ bảo hiểm, dịch vụ ngân hàng, dịch vụ y tế, về các chương trình khuyến mại giá cả (có giá cả ưu đãi đối với các đoàn du lịch lớn; đối với khách lưu trú dài ngày; đối với khách là các nhà khoa học, học sinh sinh viên; đối với những đoàn khách đến vào mùa thấp điểm v.v...) nhằm tạo môi trường thuận lợi nhất đối với khách du lịch quốc tế khi đến với Đồng Văn.

- Hỗ trợ tối thiểu 100 triệu đồng/năm cho Hội du lịch tổ chức các lớp tập huấn ngắn hạn về kỹ năng nghề du lịch, nâng cao nhận thức và đào tạo kỹ năng cho cộng đồng tham gia phát triển du lịch của xã.

- Xây dựng chính sách khuyến khích, ưu tiên sự tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch như: Chính sách khuyến khích đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực địa phương phục vụ hoạt động phát triển du lịch; Chính sách giảm thuế và ưu đãi về tài chính đối với những dự án phát triển du lịch có sự tham gia của cộng đồng; Chính sách khuyến khích, ưu đãi đối với các nguồn vốn của các tổ chức, cá nhân địa phương vào các dự án phát triển du lịch... Đặc biệt, cần có chính sách khuyến khích, bảo tồn kiến trúc nhà truyền thống tại các làng văn hóa du lịch cộng đồng (ít nhất là những thôn, làng có tên trong Đề án này, cụ thể: làng cổ Thiên Hương, nhà cổ trong khu di tích kiến trúc phố cổ Đồng Văn, nhà cổ truyền thống của đồng bào dân tộc Mông tại thôn Giàng Sì Tùng). Cùng với việc phát triển kinh tế, chăm lo đời sống vật chất của người dân. Nâng cao trình độ văn hóa, trình độ nhận thức cho mỗi một người dân cũng là một yếu tố quan trọng để bảo vệ di sản. Từ giá trị của di sản, mỗi người dân ở đây có quyền tự hào mình là chủ nhân thực sự từ đó đề cao trách nhiệm trong việc bảo tồn giá trị của di sản và khai thác giá trị di sản để phát triển du lịch.

1.2. Giải pháp về tổ chức quản lý Nhà nước về du lịch.

- Đề thúc đẩy phát triển du lịch thành công, xã cần phải thành lập bộ phận chuyên trách phát triển du lịch. Đối với các dự án trọng điểm du lịch (đã được đề án đưa ra) cần cử người chuyên trách (Bộ phận xúc tiến đầu tư) đảm nhiệm công tác xây dựng dữ liệu dự án, kêu gọi đầu tư, tiếp cận đầu tư, hỗ trợ thủ tục pháp lý và quản lý đầu tư. Lưu ý: Bộ phận xúc tiến đầu tư này có thể gồm 2 - 3 cán bộ và phải có năng lực trong lập kế hoạch kinh doanh, lập mô hình tài chính, có phương pháp giới thiệu tiếp cận nhà đầu tư sắc bén và phải sử dụng tốt ít nhất một ngoại ngữ (Anh, Trung Quốc hoặc Nhật Bản).

- Trên cơ sở các văn bản quy định pháp luật về du lịch và tình hình thực tế UBND xã Đồng Văn chỉ đạo xây dựng và ban hành các văn bản về quản lý du lịch (quy chế quản lý quy hoạch, quy chế xây dựng các công trình, quy chế quản lý điểm đến...) nhằm tạo cơ sở pháp lý thuận lợi trong quản lý, đảm bảo phát triển du lịch bền vững.

- Tăng cường phối hợp liên ngành, liên xã đặc biệt với các xã trong vùng Công viên địa chất toàn cầu Unesco Cao nguyên đá Đồng Văn để giải quyết những vấn đề liên quan đến quản lý, phát triển du lịch như: Xúc tiến quảng bá, bảo vệ môi trường, khai thác tài nguyên, xây dựng sản phẩm, bảo đảm an ninh trật tự và an toàn trong hoạt động du lịch..v..v.

- Tăng cường các biện pháp bảo vệ các giá trị di sản, đặc biệt các giá trị văn hóa, giá trị địa chất, giá trị sinh học. Liên quan tới vấn đề này, cần lưu ý tới “sức chứa” tại trung tâm xã và các điểm du lịch.

1.3. Giải pháp về tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về du lịch.

- Lồng ghép các chương trình, kế hoạch các lĩnh vực như giáo dục, y tế cộng đồng, xây dựng nông thôn mới... để tuyên truyền cho người dân nâng cao ý thức, trách nhiệm trong việc bảo vệ các tài nguyên, di sản văn hóa vật thể - phi vật thể trong phát triển du lịch.

- Tạo thuận lợi để cộng đồng sinh sống trong các khu vực có điểm du lịch, làng văn hóa du lịch, làng nghề, vùng đệm rừng tự nhiên tham gia một cách tích cực nhất vào hoạt động phát triển du lịch, đảm bảo lợi ích lâu dài cho cộng đồng người dân địa phương.

1.4. Giải pháp về bảo vệ tài nguyên và môi trường du lịch.

- Ngoài việc giám sát và thực thi các giải pháp bảo vệ tài nguyên, môi trường du lịch, cần hoàn thiện một số chính sách giải pháp sau:

+ Miễn giảm hoặc không thu thuế nhất định đối với các hình thức đầu tư thuận tụy cho việc bảo vệ môi trường du lịch hoặc đầu tư kinh doanh du lịch với việc sử dụng công nghệ bảo vệ môi trường, mang lại hiệu quả trực tiếp cho bảo tồn tài nguyên và môi trường.

+ Khuyến khích ứng dụng các công nghệ tiết kiệm năng lượng, nước sạch và tái sử dụng chất thải trong các cơ sở dịch vụ du lịch.

+ Có chính sách khuyến khích đối với các dự án đầu tư; có những cam kết cụ thể về bảo vệ, tôn tạo và phát triển các nguồn tài nguyên, môi trường, đảm bảo sự phát triển bền vững.

+ Xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp với đặc thù địa phương. Đảm bảo một phần từ thu nhập du lịch sẽ “quay lại” hỗ trợ cho cộng đồng và cho công tác bảo tồn, phát triển tài nguyên môi trường, du lịch.

1.5. Giải pháp về công tác bảo tồn di sản văn hóa, lịch sử.

- Chủ động phối hợp với các ngành (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ban quản lý Công viên địa chất toàn cầu Unesco Cao nguyên đá Đồng Văn, Sở giáo dục, Tỉnh đoàn, Hội phụ nữ...) đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân, đồng thời tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên đề về bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hoá đặc sắc của các dân tộc; Tăng cường nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, các cơ quan liên quan, cộng đồng dân cư và khách du lịch bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá đặc sắc Đồng Văn nói riêng, Công viên địa chất toàn cầu Unesco Cao nguyên đá Đồng Văn nói chung.

- Xây dựng kế hoạch đầu tư cụ thể từng năm và giai đoạn để trùng tu, tôn tạo, nâng cấp các di tích lịch sử - văn hoá, các danh lam thắng cảnh.

- Phối hợp với các cơ quan khoa học chuyên ngành tổ chức sưu tầm, nghiên cứu, khai thác và bảo vệ những giá trị văn hoá đặc trưng trong dân gian như ngôn ngữ người dân tộc thiểu số (Mông, Tày...); các tác phẩm văn học truyền miệng; các làn điệu dân ca, dân vũ; trang phục của đồng bào các dân tộc ít người; các nét văn hoá ẩm thực tinh tế; các lễ hội truyền thống; Kiểm kê, thống kê, lập hồ sơ khoa học, đánh giá thực trạng và hiệu quả công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống đặc sắc... làm cơ sở xây dựng các luận cứ, giải pháp có tính thực tiễn trong việc bảo tồn các giá trị lịch sử, văn hoá truyền thống và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống trong quá trình phát triển du lịch nhất là tại làng văn hóa du lịch cộng đồng, di tích kiến trúc nghệ thuật phố cổ Đồng Văn.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho văn học, nghệ thuật dân tộc thiểu số phát triển mạnh mẽ, đa dạng về đề tài, nội dung, loại hình, phương pháp sáng tác, sự tìm tòi, thể nghiệm. Xây dựng chính sách tôn vinh và đãi ngộ đối với nghệ nhân nắm giữ và có công phổ biến nghệ thuật truyền thống, bí quyết nghề nghiệp có giá trị đặc biệt.

1.6. Giải pháp về quản trị công và hợp tác.

- Tăng cường hội nhập, kết nối với Công viên địa chất toàn cầu khác trong khu vực ASEAN và trên thế giới (đặc biệt với tỉnh Vân Nam, Trung Quốc) nhằm xây dựng thương hiệu, quảng bá hình ảnh. Xây dựng chiến lược phối hợp với Ban quản lý Công viên địa chất toàn cầu Unesco Cao nguyên đá Đồng Văn, Sở Văn hóa, Thể

thao và Du lịch, Cục Du lịch quốc gia Việt Nam, tổ chức tọa đàm trao đổi kinh nghiệm, xúc tiến ký kết hợp tác liên kết trong phát triển du lịch với các Công viên địa chất toàn cầu trên thế giới.

- Tổ chức một số diễn đàn để trao đổi, thống nhất nhận thức về sự cần thiết liên kết trong phát triển du lịch bền vững giữa các xã trong vùng Cao nguyên đá Đồng Văn và các điểm đến du lịch trọng điểm các tỉnh như: Cao Bằng, Thái Nguyên, Lào Cai, Yên Bái (Trung Quốc)... Cần chủ động đề xuất kế hoạch và đứng ra tổ chức những hoạt động quan trọng này với sự hỗ trợ của UBND tỉnh Tuyên Quang, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

- Liên kết với các tổ chức truyền thông, đơn vị lữ hành, cơ sở đào tạo... trên các lĩnh vực: Xúc tiến, quảng bá, xây dựng sản phẩm du lịch, đào tạo nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao.

2. Nhóm giải pháp cho đầu tư phát triển du lịch

2.1. Giải pháp về phát triển sản phẩm du lịch.

- Tập trung nguồn vốn đầu tư cho ba (03) điểm du lịch chuyên biệt, cụ thể: Di tích kiến trúc nghệ thuật phố cổ Đổng Văn, cụm điểm du lịch tượng đài thanh niên xung phong mở đường Hạnh Phúc và sản phẩm du lịch nông nghiệp gắn với địa mạo, văn hoá “đường đến trái tim của đá” để đạt chuẩn quốc tế.

- Thiết lập tiêu chuẩn chất lượng du lịch cơ bản cho tất cả các sản phẩm để đảm bảo chất lượng dịch vụ cũng như thu hút thị trường khách hạng trung bình trở lên.

- Xây dựng các tiêu chí, quy định và yêu cầu đối với điểm đến Xanh, du lịch Xanh, làng văn hoá du lịch tiêu chuẩn ASeam, các tiêu chuẩn hoạt động du lịch thể thao mạo hiểm tại Đổng Văn.

2.2. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực trong du lịch.

- Điều tra, phân loại trình độ nghiệp vụ của đội ngũ Lãnh đạo, chuyên viên hiện đang làm việc trong lĩnh vực du lịch để từ đó đưa ra kế hoạch đào tạo cụ thể.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho Lãnh đạo, cán bộ chiến lược khối quản lý nhà nước cũng như đội ngũ quản lý, nhân viên khối dịch vụ.

- Liên kết, giao lưu, trao đổi hợp tác với các tổ chức đào tạo, chuyên gia trong và ngoài nước.

- Chủ động phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong công tác đào tạo nghiệp vụ cho các cơ sở, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội du lịch trong công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực khối doanh nghiệp. Chuẩn hóa kỹ năng, nghiệp vụ trong công tác phục vụ khách du lịch.

2.3. Giải pháp về xúc tiến, quảng bá du lịch.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến chuyển đổi số trong phát triển sản phẩm du lịch và xây dựng thương hiệu, xúc tiến quảng bá du lịch.

- Tăng cường chủ động phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch... đặc biệt của tổ chức UNESCO để xúc tiến quảng bá du lịch Tuyên Quang nói chung và du lịch Đồng Văn nói riêng có hiệu quả.

- Thành lập bộ phận đảm nhiệm công tác xúc tiến du lịch của xã, có nhiệm vụ xây dựng dữ liệu thông tin điểm đến, quản trị trang web du lịch của xã, đảm bảo trang web hiện đại, kết nối với các ứng dụng kỹ thuật số như: Google; booking.com; tripadvisor.com... Và tư vấn trực tuyến.

2.4. Giải pháp về đầu tư công nghệ AI trong du lịch.

- Huy động, khuyến khích mọi tổ chức, cá nhân đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch, sản phẩm du lịch ứng dụng công nghệ thực tế ảo; tư vấn và truyền thông quảng bá du lịch trực tuyến (robot thuyết minh viên du lịch tại điểm, cổng thông tin một chạm, ứng dụng chat bot, hệ thống máy dịch tự động tại các khách sạn, cơ sở lưu trú, điểm du lịch...).

- Tổ chức các chương trình hỗ trợ kỹ thuật cho các tổ chức, doanh nghiệp ứng dụng AI vào trong hoạt động kinh doanh, sản xuất, tư vấn sản phẩm, dịch vụ.

- Chủ động mở rộng hợp tác và liên kết công nghệ, chuyển giao kỹ thuật với các tổ chức (Sở Khoa học & Công nghệ); tham gia các chương trình Hội thảo, tập huấn chuyên đề về AI và đẩy mạnh hợp tác công - tư.

- Xây dựng cơ chế quản lý thông tin du lịch, thông tin địa phương đảm bảo dữ liệu khai thác chính xác, đúng mục đích, minh bạch.

4.5. Giải pháp về thu hút vốn đầu tư cho du lịch.

- Để triển khai thực hiện được đề án, góp phần hoàn thành xây dựng Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn sớm trở thành Khu du lịch cấp quốc gia, đòi hỏi một nguồn vốn rất lớn để thực hiện. Do vậy, Bộ phận xúc tiến đầu tư phải chủ động, tăng cường phối hợp với Sở Tài chính, Sở Ngoại vụ và Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch để huy động nguồn vốn từ Trung ương, các nhà đầu tư, các tổ chức trong và ngoài nước.

- Công khai các Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất; Quy hoạch phát triển, mở rộng khu, điểm du lịch và danh mục các công trình, dự án khuyến khích, kêu gọi thu hút đầu tư.

- Nghiên cứu một số cơ chế ưu đãi đối với các nhà đầu tư vào các lĩnh vực ưu tiên như: Du lịch cộng đồng, du lịch văn hóa, du lịch làng nghề, du lịch thể thao mạo hiểm... Xây dựng môi trường đầu tư đảm bảo minh bạch, công bằng với vai trò địa phương phải là đồng hành với doanh nghiệp.

Phần V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lộ trình thực hiện Đề án

Sau khi Đề án được phê duyệt, lộ trình thực hiện triển khai như sau:

| tt | Công việc | Thời gian |
|-----------|--|-------------------|
| 1 | Tổng hợp và soạn thảo các văn bản hành chính về quản lý du lịch trên địa bàn xã. Bổ sung, hoàn thiện. | Quý II/2026 |
| 2 | Kiện toàn các bộ phận chuyên trách làm công tác du lịch của xã đảm nhiệm thực thi những nhiệm vụ, giải pháp Đề án đưa ra. | Quý II/2026 |
| 3 | Lập và giới thiệu các dự án kêu gọi thu hút đầu tư đến các tổ chức, doanh nghiệp (sản phẩm du lịch cộng đồng, sản phẩm du lịch mạo hiểm, khách sạn, nhà hàng, trung tâm thương mại, đào tạo nâng cao nhận thức du lịch cho người dân, đào tạo ngoại ngữ và kỹ năng nghề...) | Quý III - IV/2026 |
| 4 | <ul style="list-style-type: none">- Lập danh sách và kế hoạch chi tiết các hạng mục có thể sử dụng nguồn ngân sách của xã.- Đề xuất với các cơ quan liên quan về nguồn kinh phí cho hạ tầng giao thông, điện, nước, rác thải.- Đề xuất Sở VH TT & DL chủ trì số hoá di tích quốc gia kiến trúc nghệ thuật phố cổ Đồng Văn theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ đối với Di tích quốc gia.- Đề xuất Sở VH TT & DL chủ trì hỗ trợ mở lớp đào tạo nguồn nhân lực du lịch cho xã bằng nguồn kinh phí của tỉnh cấp hàng năm cho Sở. | Quý IV/2026 |
| 5 | Lập kế hoạch cho công tác xúc tiến quảng bá | Quý IV /2026 |
| 6 | Lập kế hoạch triển khai tiếp cận các nhà đầu tư tiềm năng triển khai các dự án khu nghỉ dưỡng, điểm dừng chân, trung tâm thương mại. | Quý IV/2026 |
| 7 | Tổ chức đoàn khảo sát đầu tư tới Đồng Văn. | Quý IV/2026 |

| | | |
|----------|---|---------------------|
| 8 | <ul style="list-style-type: none"> - Lặp lại các công việc chưa hoàn tất - Thực hiện các công việc đang triển khai - Lập kế hoạch thực hiện cho các công việc mới. | Thời gian tiếp theo |
|----------|---|---------------------|

2. Trách nhiệm Lãnh đạo xã và các Phòng, Ban

- UBND xã Đồng Văn phê duyệt Đề án phát triển du lịch xã Đồng Văn theo thẩm quyền. Đồng thời, ban hành các chủ trương, chính sách cơ chế quản lý cũng như khuyến khích phát triển du lịch trên cơ sở gợi ý của Đề án này và các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan quản lý chuyên ngành và liên quan.

- Thiết lập mối quan hệ chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức du lịch của các xã khác đặc biệt là các xã trong khu vực Công viên địa chất toàn cầu Unesco Cao nguyên đá Đồng Văn, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính, Sở Ngoại vụ, Sở Xây dựng cũng như các chuyên gia trong ngành... thiết lập mối quan hệ, tranh thủ sự ủng hộ hỗ trợ về kinh nghiệm chuyên môn, về đào tạo nguồn nhân lực và đặc biệt là trong công tác triển khai thu hút đầu tư vào các dự án trọng điểm.

- Chỉ đạo, làm tốt công tác quản lý du lịch trên địa bàn xã, đề xuất kịp thời với tỉnh những vấn đề liên quan và phát sinh trong việc xây dựng triển khai Đề án.

- Quan tâm công tác đào tạo nguồn nhân lực từ cấp Lãnh đạo, cán bộ chiến lược cho đến khối doanh nghiệp trên địa bàn xã.

3. Trách nhiệm của các thôn

- Tuyên truyền vận động người dân tham gia bảo vệ di sản địa chất, trồng rừng và bảo vệ nguồn nước, môi trường... Tham gia các lớp nâng cao nhận thức, tập huấn nghiệp vụ du lịch đặc biệt tại thôn có điểm du lịch và nằm trên tuyến khách du lịch đi qua.

- Quản lý và tạo điều kiện cho các hộ gia đình trong thôn và các doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia vào các hoạt động du lịch tại thôn.

- Kịp thời kiến nghị và đề xuất với UBND xã những vướng mắc, tồn tại và những sáng kiến góp phần quản lý và phát triển du lịch tại địa phương.

4. Trách nhiệm của Hội du lịch, các tổ chức, doanh nghiệp trong xã

- Khai thác các giá trị tài nguyên du lịch trên cơ sở tuân thủ luật pháp chung, đặc biệt là các quy định về bảo vệ môi trường, cảnh quan. Tôn trọng các giá trị lịch sử, văn hóa bản địa.

- Làm tốt công tác phối kết hợp với chính quyền và nhân dân địa phương trong việc tham gia của cộng đồng dân cư vào làm du lịch, chia sẻ lợi ích với người dân.

5. Sự hỗ trợ của tỉnh và Trung ương

49

Báo cáo: Đề án phát triển du lịch xã Đồng Văn trở thành xã trọng điểm về du lịch, tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2026 – 2030 tầm nhìn 2035.

- Đề phát triển du lịch Đồng Văn nói riêng và vùng Công viên địa chất toàn cầu Unesco Cao nguyên đá Đồng Văn nói chung trở thành “Khu du lịch quốc gia” rất cần sự quan tâm của các cấp, các ngành từ Trung ương tới tỉnh Tuyên Quang hỗ trợ về cơ chế chính sách, hỗ trợ về kinh phí, hỗ trợ về chuyên môn.

- Trung ương và tỉnh Tuyên Quang cần quan tâm, hỗ trợ cho xã giải quyết các vấn đề nâng cấp, mở rộng hệ thống giao thông, hệ thống nước sinh hoạt và đặc biệt hệ thống xử lý rác thải rắn đáp ứng yêu cầu phát triển kinh - xã hội và nhu cầu phục vụ du lịch.

- Hỗ trợ công tác xây dựng sản phẩm theo các tiêu chí của quốc tế, của Việt Nam; hỗ trợ công tác tuyên truyền quảng bá cho các điểm du lịch, sản phẩm du lịch.

Phần VI

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

- Việc xây dựng Đề án tổng thể phát triển du lịch xã Đồng Văn giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn 2035 là việc làm hết sức quan trọng và cấp bách. Góp phần khai thác hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ các giá trị văn hóa lịch sử, đưa du lịch Đồng Văn phát triển một cách bền vững.

- Đề án phát triển du lịch xã Đồng Văn giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn 2035 là bước cụ thể hóa chương trình phát triển kinh tế - xã hội xã Đồng Văn, thực hiện triển khai các Nghị quyết, Đề án, Quy hoạch của Đảng, Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND Tỉnh về phát triển du lịch trên địa bàn địa phương và làm cơ sở cho các quy hoạch chi tiết, các dự án đầu tư phát triển sản phẩm du lịch, cơ sở hạ tầng ngành du lịch của xã Đồng Văn.

2. Đề xuất, kiến nghị

2.1. UBND tỉnh Tuyên Quang.

- Đề xuất UBND tỉnh sớm có chính sách ưu đãi đầu tư đặc biệt cho các huyện vùng lõi Công viên địa chất toàn cầu Unesco Cao nguyên đá Đồng Văn trong đó có xã Đồng Văn.

- Chỉ đạo các cấp các ngành quan tâm phối hợp triển khai thực hiện việc bảo tồn các giá trị tài nguyên, môi trường du lịch cũng như đầu tư cơ sở hạ tầng, kỹ thuật, xúc tiến quảng bá, đào tạo nguồn nhân lực... cho vùng lõi Công viên.

- Dành một phần ngân sách tỉnh để tập trung đầu tư một số dự án hạ tầng giao thông, điện, nước và xử lý rác thải đặc biệt là nước và rác thải rắn.

2.2. Sở Tài chính, Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch, Sở Xây dựng và các Sở, Ngành trong tỉnh: Tạo mọi điều kiện thuận lợi, hỗ trợ xã Đồng Văn triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.

Phần VII

PHỤ LỤC

Phụ lục 01: Tiêu chí cho điểm du lịch.

Phụ lục 02: Các tuyến du lịch kết nối các khu/điểm du lịch nội bộ và kết nối tới các xã lân cận.

Phụ lục 03: Dự kiến kinh phí đầu tư các dự án phát triển du lịch xã Đồng Văn, tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn 2035.

Phụ lục 04: Bộ tiêu chí xây dựng phát triển du lịch xã Đồng Văn theo hướng Xanh.

Ghi chú: Đề án phát triển du lịch xã Đồng Văn, tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn 2035 là tài liệu nghiên cứu độc lập của Chuyên gia và thuộc quyền quản lý, sử dụng của xã Đồng Văn. Mọi sự sao chép thông tin từ Đề án này phải được sự cho phép của UBND xã Đồng Văn và phải ghi trích dẫn nguồn.